

Số: 117 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 18 tháng 9 năm 2019

**HỎA TỐC**

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và  
kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT**

Kế hoạch đầu tư công năm 2018 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ Năm thông qua tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Kế hoạch đầu tư công năm 2019 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ Bảy thông qua tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 07/12/2018.

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ Chín phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/7/2019.

Trong quá trình triển khai thực hiện, theo báo cáo của các chủ đầu tư, một số dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng và một số dự án chuyển tiếp đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện cần bổ sung vốn để thanh toán; trong khi đó, một số dự án trong quá trình triển khai gặp khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và một số nguyên nhân khác nên khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí. Đồng thời, một số dự án trong quá trình tổ chức đấu thầu có giảm giá so với giá gói thầu được duyệt nên không sử dụng hết kế hoạch vốn đã bố trí và có đề nghị điều chỉnh giảm một phần kế hoạch vốn đã bố trí để điều chỉnh bổ sung cho dự án khác.

Do đó, để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo Công điện số 1042/CD-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM**

### **1. Mục đích**

Để tổ chức thực hiện và sử dụng có hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019.

### **2. Quan điểm**

Thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản pháp luật của cấp thẩm quyền về đầu tư công, làm cơ sở để điều hành, tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

Thực hiện theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Chủ đầu tư xây dựng dự thảo Nghị quyết, sau đó gửi lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị có liên quan; kết quả có 17/20 đơn vị tham gia đóng góp ý kiến.

Về cơ bản các đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời, có một số ý kiến đóng góp liên quan đến bổ sung kế hoạch vốn cho các dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trên cơ sở khả năng cân đối kế hoạch vốn đã bố trí và đã hoàn chỉnh dự thảo các văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để thảo luận, biểu quyết nội dung Tờ trình và Nghị quyết theo quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG**

### **1. Bố cục**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau có 03 Điều.

### **2. Nội dung cơ bản**

Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019 và kế hoạch đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên: Bổ sung vốn thanh toán cho các dự án đã giải ngân hết kế hoạch vốn và có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện (trong đó, ưu tiên điều chỉnh kế hoạch vốn trong nội bộ các dự án của cùng chủ đầu tư), bổ sung vốn thanh toán khối lượng tồn đọng sau quyết toán để tắt toán dự án.

Trên cơ sở nguyên tắc điều chỉnh kế hoạch vốn nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 như sau:

## 2.1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019:

a) Kế hoạch vốn ngân sách tập trung và nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý năm 2019:

Đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 8,558 tỷ đồng của 07 dự án để bổ sung kế hoạch vốn cho 03 dự án, như phụ biểu số 01 kèm theo.

b) Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết năm 2019:

Tổng kế hoạch vốn xổ số kiến thiết (XSKT) năm 2019 của tỉnh Cà Mau là 900 tỷ đồng; trong đó phần vốn ngân sách tỉnh quản lý là 763,212 tỷ đồng (trong đó bố trí dự phòng 10% theo quy định là 76,321 tỷ đồng), phần bố trí hỗ trợ ngân sách các huyện, thành phố Cà Mau đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục (xây dựng trường học) và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (giao thông nông thôn) là 136,788 tỷ đồng.

Tại kỳ họp thứ Chín Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX (tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/7/2019) đã thống nhất điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2019 giữa các dự án trong nội bộ của nguồn vốn này (riêng đối với nguồn dự phòng sau khi điều chỉnh còn 68,156 tỷ đồng).

Để sử dụng hết dự phòng vốn XSKT năm 2019 (68,156 tỷ đồng) và đẩy nhanh tiến độ, giải ngân kế hoạch vốn XSKT năm 2019 (đến cuối tháng 8/2019 tỷ lệ giải ngân chỉ mới đạt 39,9% kế hoạch vốn), Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 94,393 tỷ đồng từ nguồn dự phòng và kế hoạch vốn đã bố trí của 17 dự án không giải ngân hết để bổ sung kế hoạch vốn cho 15 dự án, như phụ biểu số 02 kèm theo.

Trong danh mục 15 dự án được đề nghị điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn XSKT năm 2019 cụ thể như sau:

- Có 09 dự án bổ sung vốn thuộc kế hoạch vốn XSKT năm 2019 đã giao đầu năm có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Có 01 dự án (Tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai kết hợp công trình văn hóa, thể thao huyện Năm Căn) đã được thống nhất bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và đã có quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Có 05 dự án; trong đó, có 04 dự án được bố trí vốn từ nguồn vốn ngân sách tập trung và nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý năm 2019 (gồm: (1) Dự án hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi; (2) Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng VII - Nam Cà Mau; (3) Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng II, III, V - Cà Mau; (4) Cầu qua sông Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân) và 01 dự án (Dự án xây dựng Kè cấp bách bảo vệ đê biển Tây kết hợp xây dựng khu tái định cư đoạn từ cống Sào Lưới đến Bắc cống Đá Bạc và đoạn từ Nam Đá Bạc hướng về Kênh Mới) được bố trí từ nguồn dự phòng ngân

sách trung ương 60 tỷ đồng, chưa bố trí đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương. Năm (05) dự án này là các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và quan trọng của tỉnh nhưng do khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tập trung và nguồn thu sử dụng đất do tình quản lý năm 2019 khó khăn nên Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bố trí bổ sung thêm từ kế hoạch vốn XSKT năm 2019 cho các dự án trên để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành dự án đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

Việc đề xuất điều chỉnh bổ sung vốn XSKT năm 2019 cho các dự án nêu trên đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước (kể từ năm ngân sách 2017 nguồn vốn xổ số kiến thiết đưa vào cân đối ngân sách nhà nước nên cũng là nguồn vốn ngân sách tỉnh tương tự như nguồn vốn ngân sách tập trung và nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý); đồng thời, theo quy định tại Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019: *“Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Các địa phương dự toán nguồn thu này trong dự toán thu cân đối NSDP, sử dụng toàn bộ cho chi ĐTPT, trong đó: Các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long bố trí tối thiểu 50% số thu dự toán từ hoạt động xổ số kiến thiết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề và lĩnh vực y tế. Các địa phương bố trí tối thiểu 10% dự toán thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP”*.

Căn cứ quy định nêu trên và qua đối chiếu với kế hoạch vốn XSKT năm 2019 dự kiến sau điều chỉnh (gồm cả hỗ trợ cho các huyện, thành phố Cà Mau) đảm bảo tỷ lệ đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế cao hơn mức tối thiểu 50%, bố trí cho lĩnh vực xây dựng nông thôn mới cao hơn mức tối thiểu 10% theo quy định nên địa phương được phép bố trí vốn cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương như đã đề xuất; cụ thể như sau:

- Lĩnh vực giáo dục và y tế: Bố trí 494,069 tỷ đồng (gồm cả vốn hỗ trợ các huyện, thành phố Cà Mau xây dựng trường học 43,258 tỷ đồng), bằng 54,9% kế hoạch vốn XSKT năm 2019 (900 tỷ đồng), cao hơn tỷ lệ tối thiểu 50% theo quy định.

- Lĩnh vực xây dựng nông thôn mới: Bố trí 233,824 tỷ đồng (gồm cả vốn hỗ trợ các huyện, thành phố Cà Mau xây dựng nông thôn mới 93,530 tỷ đồng), bằng 26% kế hoạch vốn XSKT năm 2019 (900 tỷ đồng), cao hơn tỷ lệ tối thiểu theo quy định 10%.

Trên cơ sở các quy định và lý do nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2019, như phụ biểu số 02 kèm theo.

2.2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019:

a) Kế hoạch vốn ngân sách tập trung và nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý năm 2018 chuyển sang năm 2019 (7,163 tỷ đồng):

Đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 250 triệu đồng của 01 dự án để bổ sung kế hoạch vốn cho 01 dự án, như phụ biểu số 03 kèm theo.

b) Kế hoạch vốn xố số kiến thiết năm 2018 chuyển sang 2019 (52,516 tỷ đồng):

Đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 9,067 tỷ đồng của 07 dự án để bổ sung kế hoạch vốn cho 04 dự án, như phụ biểu số 04 kèm theo.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- LĐVP UBND tỉnh (VIC);
- Các Sở: KH&ĐT, Tư pháp (VIC);
- Phòng TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**



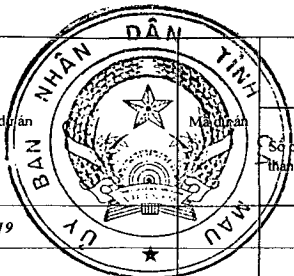
PHỤ BIỂU SỐ 01

ĐƠN MỤC DƯ ẢN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2019  
(Kèm theo Tờ trình số 117 /TTr-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Cà Mau)

DVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>6.092.931</b>	<b>2.785.040</b>	<b>3.763.622</b>	<b>1.895.094</b>	<b>751.469</b>	<b>635.469</b>	<b>513.249</b>	<b>8.558</b>	<b>8.558</b>	<b>513.249</b>	
<b>A</b>	<b>NÔNG, LÂM, THỦY SẢN</b>			<b>1.564.293</b>	<b>204.573</b>	<b>653.760</b>	<b>140.760</b>	<b>106.128</b>	<b>46.128</b>	<b>37.839</b>	-	-	<b>37.839</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>1.479.748</b>	<b>120.028</b>	<b>607.993</b>	<b>119.993</b>	<b>99.928</b>	<b>44.928</b>	<b>30.539</b>	-	-	<b>30.539</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng Vườn Quốc gia U Minh hạ, tỉnh Cà Mau	7070714	936/QĐ-UBND ngày 12/6/2008; 153/QĐ-UBND ngày 27/01/2016	144.560	33.580	33.580	33.580	15.844	15.844	4.000			4.000	Vườn Quốc gia U Minh hạ
2	Dự án hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7067082	1439/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/6/2013; 3202/QĐ-BNN-KH ngày 31/7/2017	200.848	29.948	28.290	28.290	3.500	3.500	5.000			5.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi tiểu vùng II - Bắc Cà Mau	7211283	1616/QĐ-UBND ngày 21/10/2010	370.570	25.000	26.623	26.623	12.126	12.126	14.497			14.497	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng II, III, V - Cà Mau (Chi phí bồi thường, GPMB)	7643016	4423/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017	500.000	12.000	500.000	12.000	55.000	-	3.000			3.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi tiểu vùng III - Nam Cà Mau (Chi phí bồi thường, GPMB)	7189095	2602/QĐ-BNN-TL ngày 16/9/2009; 3444/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/8/2017	200.710	12.500	12.500	12.500	11.458	11.458	1.042			1.042	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất giống - Trại giống Khánh Lâm 2 (Ngân sách tỉnh bố trí đối ứng 07 tỷ đồng tại Công văn số 6460/UBND-XD ngày 17.8.2017 của UBND tỉnh)	7578614	540/QĐ-UBND ngày 29/3/2016	63.060	7.000	7.000	7.000	2.000	2.000	3.000			3.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>84.545</b>	<b>84.545</b>	<b>45.767</b>	<b>20.767</b>	<b>6.200</b>	<b>1.200</b>	<b>7.300</b>	-	-	<b>7.300</b>	
1	Công trình đầu tư rừng giống, vườn giống, vườn ươm cây rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau	7626031	2431/QĐ-SNN ngày 27/10/2017	7.867	7.867	7.867	7.867			2.000			2.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7599744	1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	75.358	75.358	36.600	11.600	6.200	1.200	4.000			4.000	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cà Mau
3	Nha làm việc Tổ Kiểm lâm cơ động thuộc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	7744369	431/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	1.320	1.320	1.300	1.300			1.300			1.300	Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau
<b>B</b>	<b>GIAO THÔNG</b>			<b>2.480.416</b>	<b>906.903</b>	<b>1.717.343</b>	<b>363.346</b>	<b>187.245</b>	<b>131.245</b>	<b>102.680</b>	<b>4.320</b>	-	<b>107.000</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>2.411.051</b>	<b>837.538</b>	<b>1.647.978</b>	<b>293.981</b>	<b>187.045</b>	<b>131.045</b>	<b>89.680</b>	<b>4.320</b>	-	<b>94.000</b>	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tăng (+)				Giảm (-)
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	Hệ thống giao thông khu hành chính huyện Phú Tân	7147972	1297/QĐ-UBND ngày 29/7/2009	89.981	89.981	89.981	89.981	31.045	31.045	10.000		10.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
2	Tuyến đường phía bờ Nam sông Ông Đốc nối vào Quốc lộ 1A (Rau Dừa - Rach Ráng - Sông Đốc)	7249003	1566/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1655/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	1.521.792	593.000	1.421.792	160.000	100.000	100.000	45.000		45.000		Sở Giao thông Vận tải	
3	Tuyến đường cứu hộ, cứu nạn để biển Tây, phục vụ ANQP khu vực Hòn Đá Bạc kết hợp phòng cháy rừng VQG U Minh hạ, tỉnh Cà Mau (đường Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc)	7249001	1569/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1656/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	657.270	113.550	3.800	3.800	-	-	3.800		3.800		Sở Giao thông vận tải	
4	Tiểu dự án GPMB và rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ xây dựng các cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Cà Mau, thuộc Dự án LRAMP	7737506	596/QĐ-BTL ngày 04/4/2017	2.687	2.687	1.880	1.880	-	-	1.880		1.880		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
5	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông nối từ đường Hành lang ven biển phía Nam đến điểm du lịch sinh thái Sông Trẹm	7498224	1679/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 699/QĐ-UBND ngày 22/4/2016	115.525	23.320	115.525	23.320	56.000		19.000	4.320	23.320	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
6	Tuyến đường vào Khu căn cứ Huyện ủy huyện Thới Bình	7653862	4467/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	23.796	15.000	15.000	15.000	-	-	10.000		10.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình	
<b>II Dự án khôi công môi năm 2019</b>				<b>69.365</b>	<b>69.365</b>	<b>69.365</b>	<b>69.365</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>13.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.000</b>		
1	Tuyến đường bờ Tây kênh Kiểm Lâm, thị trấn Cái Đoi Vàm, huyện Phú Tân	7685902	382/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.964	14.964	14.964	14.964	200	200	5.000		5.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
2	Cầu qua sông Cái Đoi Vàm, huyện Phú Tân	7603197	1162/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	54.401	54.401	54.401	54.401			8.000		8.000		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông	
<b>C HẠ TẦNG ĐÔ THỊ</b>				<b>442.455</b>	<b>437.393</b>	<b>331.614</b>	<b>331.614</b>	<b>73.889</b>	<b>73.889</b>	<b>79.512</b>	<b>4.038</b>	<b>1.798</b>	<b>81.752</b>		
<b>1 Dự án chuyển tiếp</b>				<b>382.701</b>	<b>377.639</b>	<b>271.860</b>	<b>271.860</b>	<b>73.889</b>	<b>73.889</b>	<b>63.512</b>	<b>-</b>	<b>1.798</b>	<b>61.714</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Quảng trường văn hóa trung tâm tỉnh Cà Mau	7004105	620/QĐ-UBND ngày 26/4/2013; 1674/QĐ-UBND ngày 29/9/2016	124.200	123.502	36.853	36.853	25.000	25.000	11.853		11.853		Sở Giao thông vận tải	
2	Cầu qua sông Tắc Thủ thuộc đường Vành đai 1, thành phố Cà Mau	7440195	1984/QĐ-UBND ngày 27/12/2013; 913/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	191.301	191.301	172.171	172.171	19.838	19.838	30.000		30.000		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
3	Nâng cấp, mở rộng đường Đầm Dơi - Cái Nước - Cái Đoi Vàm, ĐT.986 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến công Cây Hương), thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước	7544671	1665/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	43.644	39.280	39.280	39.280	20.229	20.229	12.425	1.798	10.627	Do đấu thầu giá, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	
4	Tuyến đường Nam Kỳ Khởi nghĩa, thị trấn Cái Đoi Vàm, huyện Phú Tân	7608568	273/QĐ-SXD ngày 11/10/2016	8.694	8.694	8.694	8.694	4.822	4.822	3.872		3.872		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
5	Dự án đầu tư xây dựng đường đầu nối Quốc lộ 1A vào dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (Khu A), xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau	7598225	277/QĐ-SXD ngày 14/10/2016	14.862	14.862	14.862	14.862	4.000	4.000	5.362		5.362		Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau	



TT	Danh mục dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tăng (+)				Giảm (-)
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>		<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	-	-	<b>16.000</b>	<b>4.038</b>	-	<b>20.038</b>			
1	Nâng cấp đường trung tâm hành chính huyện Cái Nước (đoạn từ cầu Tài chính đến cầu Đèn thờ Bắc Hồ)	7723869	383/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	10.886	10.886	10.886	10.886		4.000	4.038		8.038	Bổ sung vốn thanh toán khối lương thực hiện	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	
2	Nâng cấp đường ô tô đến trung tâm thị trấn Rạch Gốc (đoạn từ ngã tư Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp đến cầu Kênh Huế), huyện Ngọc Hiển	7725816	388/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	8.310	8.310	8.310	8.310		4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
3	Dự án đường dẫn nối từ Quốc lộ 63 (đường Nguyễn Trãi) vào dự án khu dân cư Đông Bắc Quảng trường văn hóa trung tâm (Khu C)	7565716	543/QĐ-UBND ngày 30/3/2016	40.558	40.558	40.558	40.558		8.000			8.000		Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau	
<b>D</b>	<b>HẠ TẦNG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP</b>			<b>475.623</b>	<b>127.363</b>	<b>112.046</b>	<b>112.046</b>	<b>55.359</b>	<b>55.359</b>	<b>34.228</b>	-	<b>795</b>	<b>33.433</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>475.623</b>	<b>127.363</b>	<b>112.046</b>	<b>112.046</b>	<b>55.359</b>	<b>55.359</b>	<b>34.228</b>	-	<b>795</b>	<b>33.433</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính Khu Kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau (giai đoạn 1)	7457160	1505/QĐ-UBND ngày 07/10/2014	386.956	38.696	28.296	28.296	-	-	10.296		10.296		Ban Quản lý Khu kinh tế	
2	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông trục chính D6 Khu công nghiệp Khánh An (giai đoạn 1)	7565746	1392/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	48.764	48.764	43.888	43.888	26.000	26.000	18.864		795	18.069	Giảm thanh toán 795 triệu đồng theo kết luận của KTNN khu vực V	Ban Quản lý Khu kinh tế
3	Dự án đầu tư xây dựng hàng rào Khu công nghiệp Khánh An, huyện U Minh	7565739	38/QĐ-SXD ngày 17/3/2016	13.841	13.841	13.800	13.800	9.000	9.000	2.378		2.378		Ban Quản lý Khu kinh tế	
4	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu B - Khu công nghiệp Khánh An (hạng mục hệ thống thoát nước đường N1)	7320310	939/QĐ-UBND ngày 12/7/2012; 119/QĐ-SXD ngày 23/5/2016	26.062	26.062	26.062	26.062	20.359	20.359	2.690		2.690		Ban Quản lý Khu kinh tế	
<b>E</b>	<b>KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG, THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>			<b>75.864</b>	<b>74.333</b>	<b>64.916</b>	<b>63.385</b>	<b>27.380</b>	<b>27.380</b>	<b>23.451</b>	-	-	<b>23.451</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>68.936</b>	<b>67.405</b>	<b>57.988</b>	<b>56.457</b>	<b>27.180</b>	<b>27.180</b>	<b>17.151</b>	-	-	<b>17.151</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu thực nghiệm ứng dụng khoa học, công nghệ cho hệ sinh thái nước ngọt	7472270	1139/QĐ-UBND ngày 23/7/2014	29.473	29.473	18.525	18.525	9.740	9.740	8.785		8.785		Sở Khoa học và Công nghệ	
2	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020	7579881	1650/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	26.521	24.990	26.521	24.990	9.990	9.990	5.000		5.000		Văn phòng Tỉnh ủy Cà Mau	
3	Dự án đầu tư xây dựng mới, thay thế thiết bị cho các Đài Truyền thanh cấp xã	7618363	49/QĐ-SXD ngày 31/3/2016	12.942	12.942	12.942	12.942	7.450	7.450	3.366		3.366		Sở Thông tin và Truyền thông	
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>6.300</b>	-	-	<b>6.300</b>		
1	Dự án "Tăng cường đầu tư hiện đại hóa các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2018-2020"	7738768	1773/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.928	6.928	6.928	6.928	200	200	6.300		6.300		Sở Tài nguyên và Môi trường	
<b>G</b>	<b>KHỎI ĐÀNG, NHÀ NƯỚC</b>			<b>796.529</b>	<b>791.993</b>	<b>709.384</b>	<b>709.384</b>	<b>222.947</b>	<b>222.947</b>	<b>169.004</b>	-	<b>1.800</b>	<b>167.204</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>558.308</b>	<b>553.772</b>	<b>481.142</b>	<b>481.142</b>	<b>221.170</b>	<b>221.170</b>	<b>96.582</b>	-	<b>1.800</b>	<b>94.782</b>		
1	Trụ sở liên cơ quan huyện Phú Tân giai đoạn 3	7275486	1057/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	53.569	53.569	36.087	36.087	27.087	27.087	9.167		9.167		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tăng (+)				Giảm (-)
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
2	Trụ sở Huyện ủy Trần Văn Thời và các Ban Đảng	7435891	1846/QĐ-UBND ngày 11/12/2013	45.365	40.829	29.178	29.178	22.845	22.845	6.333	1.800	4.533	Giảm giá trị thực hiện thiết bị văn phòng	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời	
3	Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	7580170	1788/QĐ-UBND ngày 19/10/2016	432.227	432.227	389.000	389.000	151.238	151.238	75.883		75.883		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
4	Trụ sở hành chính thị trấn U Minh, huyện U Minh	7605693	313/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	12.510	12.510	12.510	12.510	8.000	8.000	3.259		3.259		Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
5	Cải tạo, mở rộng Trụ sở HĐND - UBND huyện Trần Văn Thời	7610808	330/QĐ-SXD ngày 31/10/2016	14.637	14.637	14.367	14.367	12.000	12.000	1.940		1.940		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời	
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>238.221</b>	<b>238.221</b>	<b>228.242</b>	<b>228.242</b>	<b>1.777</b>	<b>1.777</b>	<b>72.422</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>72.422</b>		
1	Xây dựng mới công, hàng rào trụ sở Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	7705952	597/QĐ-UBND ngày 06/4/2018; 122/QĐ-SXD ngày 15/5/2019 (đ/c)	1.652	1.652	1.489	1.489	-	-	1.489		1.489		Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	
2	Mở rộng trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh Cà Mau	7655288	486/QĐ-SXD ngày 30/12/2017	2.534	2.534	2.500	2.500	-	-	2.400		2.400		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
3	Trụ sở hành chính xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	7618945	350/QĐ-SXD ngày 29/8/2017	14.908	14.908	14.433	14.433	577	577	5.000		5.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
4	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy U Minh	7607698	313/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	8.617	8.617	8.617	8.617	200	200	4.000		4.000		Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
5	Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	7679836	425/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.897	14.897	14.897	14.897	-	-	4.000		4.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	
6	Trụ sở hành chính phường 1, thành phố Cà Mau	7619588	142/QĐ-SXD ngày 17/3/2017	13.557	13.557	13.557	13.557			8.000		8.000		Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau	
7	Trụ sở hành chính xã Đất Mới, huyện Năm Căn	7684552	424/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	14.920	14.920	14.920	14.920	200	200	5.000		5.000		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	
8	Trụ sở hành chính xã Đông Thới, huyện Cái Nước	7659860	412/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.485	14.485	14.485	14.485			6.000		6.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	
9	Hội trường và Khối đoàn thể xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi	7724751	400/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	7.742	7.742	7.742	7.742	200	200	6.533		6.533		Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi	
10	Xây dựng các hạng mục công trình phụ Trụ sở làm việc Huyện ủy Ngọc Hiển	7682985	412/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	7.285	7.285	7.285	7.285	200	200	5.000		5.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
11	Trụ sở làm việc Đài Truyền thanh huyện Phú Tân	7653356	390/QĐ-SXD ngày 29/9/2017	4.554	4.554	4.554	4.554	200	200	2.000		2.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
12	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở hành chính xã Phú Tân, huyện Phú Tân	7685901	363/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	14.930	14.930	14.930	14.930			4.000		4.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
13	Công trình đầu tư xây dựng 03 nhà nghỉ nội bộ Tỉnh ủy	7673320	1143/QĐ-UBND ngày 19/7/2018	39.309	39.309	36.415	36.415	200	200	10.000		10.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
14	Trụ sở làm việc Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau	7618682	354/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.704	14.704	14.704	14.704			4.000		4.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	



TT	Mã dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tăng (+)				Giảm (-)
15	Trụ sở làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường	7573814	1759/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	64.127	64.127	57.714	57.714			5.000		5.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
<b>H</b>	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>			<b>257.751</b>	<b>242.483</b>	<b>143.714</b>	<b>143.714</b>	<b>58.068</b>	<b>58.068</b>	<b>59.143</b>	-	<b>3.878</b>	<b>55.265</b>		
1	Các dự án do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			161.462	146.194	55.391	55.391	31.391	31.391	24.000	-	-	24.000		
a)	Dự án chuyển tiếp			161.462	146.194	55.391	55.391	31.391	31.391	24.000	-	-	24.000		
1	Sở Chỉ huy thông nhất, tỉnh Cà Mau	7004686	1969/QĐ-UBND ngày 30/12/2014	130.927	130.927	41.400	41.400	21.400	21.400	20.000			20.000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau	
2	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện Năm Căn (Ngân sách địa phương hỗ trợ 15,267 tỷ đồng)	7004686	4096/QĐ-BQP ngày 24/10/2013	30.535	15.267	13.991	13.991	9.991	9.991	4.000			4.000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau	
2	Các dự án do Công an tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			79.583	79.583	71.697	71.697	24.869	24.869	22.729	-	3.878	18.851		
a)	Dự án chuyển tiếp			49.886	49.886	44.970	44.970	24.869	24.869	12.729	-	3.878	8.851		
1	Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7004692	1671/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 871/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	49.157	49.157	44.241	44.241	24.869	24.869	12.000	3.878	8.122	8.122	Dự kiến khởi công 05 trụ sở làm việc Công an xã trong tháng 10/2019; dự kiến trong năm 2019 chi giải ngân 8,122 tỷ đồng	Công an tỉnh Cà Mau
2	Phương án hỗ trợ giải phòng mật bằng Dự án đầu tư xây dựng Đồn Công an Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	7004692	2132/QĐ-UBND ngày 28/12/2017; 211/QĐ-UBND ngày 08/02/2018; 196/QĐ-UBND ngày 31/01/2019	729	729	729	729			729			729	Công an tỉnh Cà Mau	
b)	Dự án khởi công mới năm 2019			29.697	29.697	26.727	26.727	-	-	10.000	-	-	10.000		
1	Dự án Camera giám sát giao thông và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Cà Mau	7004692	1822/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	29.697	29.697	26.727	26.727			10.000			10.000	Công an tỉnh Cà Mau	
3	Các công trình do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			16.706	16.706	16.626	16.626	1.808	1.808	12.414	-	-	12.414		
a)	Dự án chuyển tiếp			11.710	11.710	11.630	11.630	1.448	1.448	8.914	-	-	8.914		
1	Dự án đóng mới 02 tàu phục vụ hoạt động các lực lượng trên đảo Hòn Khoai	7004686	525/QĐ-SXD ngày 21/10/2016	5.230	5.230	5.230	5.230	962	962	3.000			3.000	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau	
2	Xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Rạch Tàu/Đồn Biên phòng Đất Mũi	7004686	392/QĐ-SXD ngày 29/9/2017	6.480	6.480	6.400	6.400	486	486	5.914			5.914	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau	
b)	Dự án khởi công mới năm 2019			4.996	4.996	4.996	4.996	360	360	3.500	-	-	3.500		
1	Xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Hương Mai/Đồn Biên phòng Khánh Tiến	7004686	251/QĐ-SXD ngày 13/6/2017	4.996	4.996	4.996	4.996	360	360	3.500			3.500	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau	
<b>K</b>	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					2.392	2.392			2.392	200	287	2.305		
1	Bờ kè từ công Rạch Rạng đến trụ sở Công an huyện Trần Văn Thới	7635201	221/QĐ-SXD ngày 25/5/2017			152	152			152			152	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thới	
2	Cầu Nôm Rượu, huyện Đầm Dơi	7636415	1808/QĐ-UBND ngày 30/10/2017			200	200			200		179	179	Đang triển khai bước chuẩn bị thực hiện đầu tư	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
3	Dự án đầu tư, mở rộng đường Cà Mau - Đầm Dơi (đoạn từ Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Hòa Trung)	7649232	1880/UBND-XD ngày 13/3/2017		205	205			205	200		405	Bổ sung vốn thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau	
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Phan Ngọc Hiến (nổi đái), huyện Phú Tân	7603666	1807/UBND-XD ngày 30/10/2017		235	235			235		228	7	Đang triển khai bước chuẩn bị thực hiện đầu tư	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau	
5	Dự án đầu tư xây dựng cầu bắc qua sông Cái Tàu, huyện U Minh	7596751	1863/QĐ-UBND ngày 28/10/2016		50	50			50		38	12	Đang triển khai bước chuẩn bị thực hiện đầu tư	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau	
6	Dự án đầu tư xây dựng mới cầu Trảng Cò và cầu Rạch Ruộng, huyện Trần Văn Thời	7650354	15/HĐND-TT ngày 23/01/2017		200	200			200			200		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau	
7	Dự án đầu tư nạo vét sông Cái Tàu, huyện U Minh	7597290	1864/QĐ-UBND ngày 28/10/2016		200	200			200			200		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau	
8	Dự án đầu tư xây dựng Khu chức năng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (giai đoạn 3)		1646/QĐ-UBND ngày 27/9/2016		200	200			200			200		Sở Khoa học và Công nghệ	
9	Dự án đầu tư xây dựng một số công trình tại các Trạm Kiểm soát biên phòng Đa Bạc, Bò Đề, Hố Gui và Khánh Hội		1758/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		950	950			950			950		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau	
L	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỒN ĐỘNG KHI QUYẾT TOÁN</b>				<b>28.453</b>	<b>28.453</b>	<b>20.453</b>	<b>20.453</b>	<b>5.000</b>			<b>5.000</b>		Sở Tài chính phân khai thực hiện	

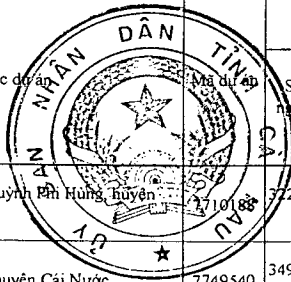


**PHỤ BIỂU SỐ 02**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT NĂM 2019**  
*(Kèm theo Tờ trình số 117 /TTr-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

ĐVT: Triệu đồng.

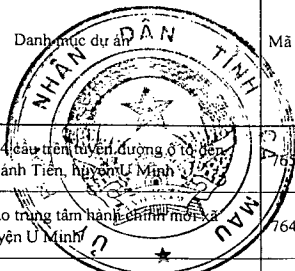
TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư	
				Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>6.080.147</b>	<b>2.197.904</b>	<b>2.168.569</b>	<b>2.093.179</b>	<b>661.659</b>	<b>661.201</b>	<b>763.212</b>	<b>94.393</b>	<b>94.393</b>	<b>763.212</b>		
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			<b>1.203.366</b>	<b>651.537</b>	<b>510.813</b>	<b>490.813</b>	<b>219.668</b>	<b>219.668</b>	<b>173.600</b>	<b>-</b>	<b>3.500</b>	<b>170.100</b>			
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<b>1.070.482</b>	<b>538.653</b>	<b>386.549</b>	<b>386.549</b>	<b>219.068</b>	<b>219.068</b>	<b>128.600</b>	<b>-</b>	<b>3.500</b>	<b>125.100</b>			
1	Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng	7146174	1625/QĐ-UBND ngày 31/10/2013; 1762/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	202.496	202.496	121.368	121.368	111.638	111.638	9.070		1.000	8.070	Do còn vướng GPMB	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
2	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Cà Mau	7182289	1831/QĐ-UBND ngày 29/10/2009; 1025/QĐ-UBND ngày 27/6/2018	474.268	123.011	61.883	61.883	45.883	45.883	16.000			16.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Hiển	7002173	1761/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	136.965	35.000	35.000	35.000			35.000			35.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
4	Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau (Ngân sách trung ương hỗ trợ 56.946 triệu đồng)	7570996	1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	135.956	59.087	59.087	59.087	1.700	1.700	30.000			30.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
5	Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Cà Mau	7562653	1865/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	48.407	48.407	43.566	43.566	18.822	18.822	15.000		2.500	12.500	Do thay đổi thiết kế so với thiết kế cơ sở; hạng mục mua sắm bàn ghế đang trình thẩm định dự toán	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
6	Nhà Kỹ thuật nghiệp vụ kết hợp Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7541537	1697/QĐ-UBND ngày 31/10/2015	67.383	60.645	60.645	60.645	38.325	38.325	22.320			22.320		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
7	Sửa chữa một số hạng mục công trình tại Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7644558	432/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	5.007	5.007	5.000	5.000	2.700	2.700	1.210			1.210		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<b>132.884</b>	<b>112.884</b>	<b>124.264</b>	<b>104.264</b>	<b>600</b>	<b>600</b>	<b>45.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>45.000</b>			
1	Đề án xây dựng các bệnh viện tỉnh (Bệnh viện đa khoa Cà Mau và Bệnh viện Sản - Nhi) làm vệ tinh các bệnh viện TP HCM giai đoạn 2016 - 2020			113.527	93.527	104.907	84.907	600	600	27.000			27.000			
	Trong đó:															
<i>1.1</i>	<i>Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau thành đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Ung Bướu giai đoạn 2016-2020</i>	7684305	1766/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	86.198	85.198	77.578	77.578	300	300	20.000			20.000		Bệnh viện đa khoa Cà Mau	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1.2	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau thành đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy giai đoạn 2016-2020	7684304	1315/QĐ-UBND ngày 21/8/2018	27.329	7.329	27.329	7.329	300	300	7.000			7.000		Bệnh viện đa khoa Cà Mau
2	Dự án đầu tư lắp đặt hệ thống máy lạnh trung tâm, khí sạch phòng mổ, mở rộng Khoa Hồi sức tích cực và chống độc, mua máy lọc thận nhân tạo	7708611	1228/QĐ-UBND ngày 07/8/2018	19.357	19.357	19.357	19.357			18.000			18.000		Bệnh viện đa khoa Cà Mau
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			<b>729.585</b>	<b>724.237</b>	<b>722.505</b>	<b>722.505</b>	<b>201.954</b>	<b>201.954</b>	<b>276.199</b>	<b>8.412</b>	<b>3.900</b>	<b>280.711</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>140.028</b>	<b>134.680</b>	<b>132.948</b>	<b>132.948</b>	<b>73.690</b>	<b>73.690</b>	<b>54.099</b>	<b>-</b>	<b>3.900</b>	<b>50.199</b>		
1	Khối 10 phòng học và Khu hiệu bộ Trường THPT Tân Bằng, huyện Thới Bình (giai đoạn 2)	7618680	405/QĐ-SXD ngày 23/10/2017	14.675	14.675	14.675	14.675	9.380	9.380	5.295		500	4.795	Do đấu thầu giảm giá	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau	7536929	1601/QĐ-UBND ngày 23/10/2015	53.479	48.131	48.131	48.131	38.310	38.310	8.560		600	7.960	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Xây dựng và sửa chữa Trường THCS - THPT Vàm Đĩnh, huyện Phú Tân	7618679	1814/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	17.325	17.325	15.593	15.593	4.000	4.000	11.593			11.593		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Trường THCS Nguyễn Mai, xã Khánh Tiến, huyện U Minh	7653357	420/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	13.651	13.651	13.651	13.651	8.500	8.500	5.151		1.000	4.151	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Trường THCS Trần Quốc Toàn, xã Thanh Phú, huyện Cái Nước	7679835	428/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	14.930	14.930	14.930	14.930	4.000	4.000	9.000			9.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
6	Trường THCS Tam Giang, huyện Năm Căn	7668831	413/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.998	14.998	14.998	14.998	4.000	4.000	10.000		1.800	8.200	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
7	Trường THCS Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7668335	421/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	10.970	10.970	10.970	10.970	5.500	5.500	4.500			4.500		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>589.557</b>	<b>589.557</b>	<b>589.557</b>	<b>589.557</b>	<b>128.264</b>	<b>128.264</b>	<b>222.100</b>	<b>8.412</b>	<b>-</b>	<b>230.512</b>		
1	Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển đạt chuẩn quốc gia	7712842	1760/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	16.031	16.031	16.031	16.031			5.000			5.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia	Nhiều công trình		573.526	573.526	573.526	573.526	128.264	128.264	217.100	8.412	-	225.512		
	<i>Trong đó:</i>														
2.1	Xây dựng 06 phòng học tại Trường THPT Viên An, huyện Ngọc Hiển	7707936	307/QĐ-SXD ngày 19/10/2018	7.178	7.178	7.178	7.178	-	-	6.700			6.700		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.2	Một số hạng mục công trình tại Trường THPT Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời	7707937	309/QĐ-SXD ngày 22/10/2018	14.864	14.864	14.864	14.864	-	-	12.000			12.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.3	Nâng cấp Trường THPT Trần Văn Thời đạt chuẩn quốc gia	7707938	1775/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	22.898	22.898	20.690	20.690	-	-	14.000			14.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.4	Trường THPT Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi	7718858	310/QĐ-SXD ngày 22/10/2018	11.352	11.352	11.352	11.352	-	-	10.000			10.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT	Tăng (+)		Giảm (-)				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT											
2.5	Nâng cấp Trường THPT Huỳnh Bửu Hương, huyện Trần Văn Thời	1710188	772/QĐ-SXD ngày 24/10/2018	13.272	13.272	13.272	13.272	-	-	11.000			11.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau	
2.6	Trường THCS Tân Hưng, huyện Cái Nước	7749540	349/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	13.678	13.678	13.678	13.678	-	-	10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	
2.7	Trường THCS Cái Nước, huyện Cái Nước	7728614	365/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	12.999	12.999	12.999	12.999	-	-	9.000	1.000		10.000	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	
2.8	Trường Tiểu học - THCS Võ Thị Sáu, huyện Cái Nước	7743388	397/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	14.994	14.994	14.994	14.994	-	-	10.000	1.500		11.500	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	
2.9	Trường Tiểu học Hòa Mỹ 2, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước	7737099	4014/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.312	7.312	7.312	7.312	-	-	5.000			5.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước (theo Công văn số 8374/UBND-XT ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Cà Mau)	
2.10	Trường Mầm non Sao Mai, huyện Năm Căn	7738938	509/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	14.990	14.990	14.990	14.990			10.000			10.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn (theo Công văn số 8799/UBND-XT ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh Cà Mau)	
2.11	Trường Trung học cơ sở Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời	7742164	344/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	12.920	12.920	12.920	12.920			9.000	2.300		11.300	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời	
2.12	Trường Trung học cơ sở Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	7742165	334/QĐ-SXD ngày 25/10/2018	11.857	11.857	11.857	11.857			9.000	1.362		10.362	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời	
2.13	Trường Trung học cơ sở Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi	7748378	399/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	14.970	14.970	14.970	14.970			14.900			14.900		Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi	
2.14	Xây dựng sửa chữa Trường Trung học cơ sở xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	7725814	348/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	5.484	5.484	5.484	5.484			5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
2.15	Trường Trung học cơ sở Bông Văn Dĩa, huyện Ngọc Hiển	7746934	398/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	12.609	12.609	12.609	12.609			10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
2.16	Trường Trung học cơ sở Việt Khải, huyện Phú Tân	7724328	314/QĐ-SXD ngày 23/10/2018	9.925	9.925	9.925	9.925			9.000			9.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
2.17	Trường Trung học cơ sở Đặng Tấn Triều, huyện Phú Tân	7724329	298/QĐ-SXD ngày 16/10/2018	11.190	11.190	11.190	11.190			10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
2.18	Trường Trung học cơ sở Tân Lộc Bắc, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình	7721528	345/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	8.114	8.114	8.114	8.114			6.500			6.500		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình	
2.19	Trường Trung học cơ sở Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình	7724331	368/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.699	14.699	14.699	14.699			12.000			12.000		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
2.20	Trường Trung học cơ sở Tân Lợi, xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình	7722036	282/QĐ-SXD ngày 27/9/2018	14.693	14.693	14.693	14.693		12.000			12.000		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình	
2.21	Trường Trung học cơ sở Biển Bạch, huyện Thới Bình	7724330	357/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	14.099	14.099	14.099	14.099		12.000			12.000		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình	
2.22	Trường Trung học cơ sở Hoàng Xuân Nhi, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh	7741354	352/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.742	14.742	14.742	14.742		5.000	1.125		6.125	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
2.23	Trường Trung học cơ sở Trần Ngọc Hy, xã Khánh Thuận, huyện U Minh	7741355	353/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.112	14.112	14.112	14.112		5.000	1.125		6.125	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
<b>C</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>			<b>89.658</b>	<b>64.011</b>	<b>85.108</b>	<b>58.554</b>	<b>15.579</b>	<b>15.579</b>	<b>35.767</b>	<b>5.000</b>	<b>35</b>	<b>40.732</b>		
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>62.647</i>	<i>39.290</i>	<i>62.647</i>	<i>38.383</i>	<i>15.000</i>	<i>15.000</i>	<i>23.383</i>	<i>-</i>	<i>35</i>	<i>23.348</i>		
1	Dự án đầu tư "Mua sắm trang thiết bị hệ thống sản xuất chương trình phát thanh truyền hình chuẩn HD"	7664967	1804/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	35.045	33.045	35.045	32.138	15.000	15.000	17.138			17.138	Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau	
2	Nâng cấp, mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau (NSTW hồ trợ 10 tỷ đồng)	7618943	395/QĐ-SXD ngày 02/10/2017	12.460	1.460	12.460	1.460	-	-	1.460			1.460	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
3	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Trần Văn Thời (Ngân sách tỉnh đầu tư nền đất, phủ đất)	7011808	1626/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	15.142	4.785	15.142	4.785		4.785		35	4.750	Giảm khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời	
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>27.011</i>	<i>24.721</i>	<i>22.461</i>	<i>20.171</i>	<i>579</i>	<i>579</i>	<i>12.384</i>	<i>5.000</i>	<i>-</i>	<i>17.384</i>		
1	Tu bổ, tôn tạo một số hạng mục công trình tại Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	7682980	55/QĐ-SXD ngày 05/4/2018	1.511	1.511	1.511	1.511	79	79	1.384			1.384	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
2	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần tỉnh Cà Mau	7618944	1813/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	18.210	18.210	13.660	13.660	500	500	11.000			11.000	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
3	Tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai kết hợp công trình văn hóa, thể dục, thể thao huyện Năm Căn	7744880	510/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.290	5.000	7.290	5.000			5.000		5.000	Bổ sung vốn để triển khai thực hiện	Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn	
<b>D</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>			<b>4.057.538</b>	<b>758.119</b>	<b>485.170</b>	<b>456.334</b>	<b>180.840</b>	<b>180.382</b>	<b>176.763</b>	<b>70.354</b>	<b>18.652</b>	<b>228.465</b>		
<i>I</i>	<i>Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới</i>			<i>443.613</i>	<i>279.746</i>	<i>301.992</i>	<i>273.156</i>	<i>110.790</i>	<i>110.332</i>	<i>110.020</i>	<i>32.000</i>	<i>1.726</i>	<i>140.294</i>		
<i>a)</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>344.862</i>	<i>209.831</i>	<i>203.241</i>	<i>203.241</i>	<i>110.132</i>	<i>110.132</i>	<i>84.020</i>	<i>2.000</i>	<i>1.726</i>	<i>84.294</i>		
1	Xây dựng tuyến đường đầu nối từ cầu Ô Rô đến đường Hồ Chí Minh thuộc Dự án tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	7003165	222/QĐ-UBND ngày 06/02/2015; 1049/QĐ-UBND ngày 02/7/2018	112.601	31.942	31.942	31.942	22.042	22.042	9.900	476	9.424	Do đầu thầu giảm giá, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
2	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh An, huyện U Minh (đoạn từ Cây Khô đến Trường THCS Nguyễn Văn Tố)	7007534	614/QĐ-UBND ngày 08/4/2014	126.362	71.990	71.990	71.990	46.990	46.990	20.000		20.000		Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
3	Tuyến đường đầu nối từ cầu qua sông Rạch Gốc đến cầu Nhà Diêu, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	7665156	579/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017	14.889	14.889	14.889	14.889	5.500	5.500	9.300		9.300		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
4	Xây dựng mới 04 cầu trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Tiên, huyện U Minh	7637727	580/QĐ-SGT VT ngày 31/10/2017	10.145	10.145	10.145	10.145	4.000	4.000	6.145		900	5.245	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Tuyến đường vào trung tâm hành chính mới xã Khánh Tiên, huyện U Minh	7640724	392/QĐ-SGT VT ngày 04/8/2017	14.958	14.958	14.958	14.958	4.600	4.600	10.358		350	10.008	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
6	Cầu Đường Kéo thuộc tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7638797	1802/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	44.164	44.164	39.748	39.748	27.000	27.000	12.748			12.748		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
7	Công trình đầu tư xây dựng mặt đường đơn từ cầu Kênh Năm đến cầu Thanh Tùng thuộc tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7664663	1816/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	21.743	21.743	19.569	19.569			15.569	2.000		17.569	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
<b>b) Dự án khởi công mới năm 2019</b>				<b>98.751</b>	<b>69.915</b>	<b>98.751</b>	<b>69.915</b>	<b>658</b>	<b>200</b>	<b>26.000</b>	<b>30.000</b>	<b>-</b>	<b>56.000</b>		
1	Tuyến đường từ trung tâm xã Phong Điền đến đầm Thị Tương, huyện Trần Văn Thời	7610805	1805/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	44.350	39.915	44.350	39.915	200	200	26.000			26.000		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
2	Cầu qua sông Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7603197	1162/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	54.401	30.000	54.401	30.000	458			30.000		30.000	KHV NSTT&NTSDĐ năm 2019 đã bố trí 08 tỷ đồng. Đây là công trình quan trọng, khi hoàn thành góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của huyện Phú Tân; đề xuất bổ sung thêm từ nguồn vốn XSKT năm 2019 là 30 tỷ đồng.	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
<b>II Các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu</b>				<b>3.613.925</b>	<b>478.373</b>	<b>183.178</b>	<b>183.178</b>	<b>70.050</b>	<b>70.050</b>	<b>66.743</b>	<b>38.354</b>	<b>16.926</b>	<b>88.171</b>		
<b>a) Dự án chuyển tiếp</b>				<b>2.378.560</b>	<b>441.124</b>	<b>165.994</b>	<b>165.994</b>	<b>70.050</b>	<b>70.050</b>	<b>65.343</b>	<b>30.865</b>	<b>16.213</b>	<b>79.993</b>		
1	Đổi ứng Dự án "Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Cà Mau" (CRSD Cà Mau)	7371237	1700/QĐ-UBND ngày 07/11/2014	313.046	11.343	11.343	11.343	8.000	8.000	3.343			3.343		Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
2	Các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư trên địa bàn các huyện ven biển tỉnh Cà Mau	7006150; 7006177	Nhiều Quyết định	252.480	252.480	-	-	14.750	14.750	15.000	8.215	8.215	15.000		Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
<i>Trong đó riêng:</i>															
2.1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện Trần Văn Thời	7006177	1340/QĐ-UBND ngày 06/8/2009	72.711	72.711			14.750	14.750	7.000		5.700	1.300	Do công tác lập Phương án BT, GPMB mất nhiều thời gian nên không kịp giải ngân vốn đã bố trí trong năm 2019	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.2	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện U Minh	7006130	1043/QĐ-UBND ngày 23/6/2009	63.083	63.083					2.500		1.800	700	Do thay đổi giải pháp thiết kế và giảm chi phí đầu tư, cắt giảm không đầu tư một số hạng mục	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.3	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện Phú Tân	7006162	1341/QĐ-UBND ngày 06/8/2009	69.701	69.701					4.200		715	3.485	Trong quá trình thực hiện điều chỉnh giảm khối lượng thi công một số gói thầu	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.4	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	7084308	1682/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	46.985	46.985					1.300	8.215		9.515	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng còn lại của các gói thầu đang thi công và tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục SLMB, hoàn thiện mặt đường. đề bố trí dân cư	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
3	Dự án đầu tư xây dựng Kè cấp bách tại Tân Thuân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	7296707	545/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 1819/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	234.955	64.651	64.651	64.651	28.000	28.000	30.000			30.000		Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
4	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng VII - Nam Cà Mau	7005987	549/QĐ-UBND ngày 30/3/2016	84.348	3.650						3.650		3.650	Bổ sung vốn để thanh toán và thi công hoàn thành các hạng mục của dự án	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
5	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng II, III, V - Cà Mau	7643016	4423/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017	500.000	9.000						9.000		9.000	Bổ sung vốn đối ứng địa phương (nguồn vốn TPCP bố trí 450 tỷ đồng)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7067082	3202/QĐ-BNN-KH ngày 31/7/2017; 822/QĐ-BNN-TCTS ngày 08/3/2018	200.848	10.000						10.000		10.000	Bổ sung vốn đối ứng địa phương (nguồn vốn NSTW bố trí 170,749 tỷ đồng; ngân sách tỉnh đối ứng 31,392 tỷ đồng)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Đối ứng Tiểu Dự án 8: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đê phòng, chống xói lở bờ biển, cung cấp nước ngọt và phục vụ nuôi tôm - rừng vùng ven biển tỉnh Cà Mau thuộc Dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL - ICRSL"	7605935	1693/QĐ-BNN ngày 09/5/2016	792.883	90.000	90.000	90.000	19.300	19.300	17.000		8.000	9.000	Phân GPMB vận động nhân dân hiến đất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
b)	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>1.235.365</b>	<b>37.249</b>	<b>17.184</b>	<b>17.184</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.400</b>	<b>7.489</b>	<b>711</b>	<b>8.178</b>		
1	Đối ứng Dự án "Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam" do Quỹ Khí hậu xanh tài trợ không hoàn lại thông qua Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc	7692036	479/QĐ-UBND ngày 21/3/2018	929.412	1.200	900	900	-	-	900		211	689	Khả năng giải ngân trong năm 2019 khoảng 689 triệu đồng; còn lại 211 triệu đồng đăng ký nhu cầu giải ngân vốn trong năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án xây dựng Kè cấp bách bảo vệ đê biển Tây kết hợp xây dựng khu tái định cư (đoạn từ cống Sào Lưới đến Bắc cống Đá Bạc và đoạn từ Nam Đá Bạc hướng về Kênh Mới)		1049/QĐ-UBND ngày 25/6/2019	74.988	7.489						7.489		7.489	Trung ương đã hỗ trợ từ dự phòng NSTW năm 2018 là 60 tỷ đồng, NS tỉnh bố trí để thanh toán khối lượng (7.489 tỷ đồng)	Ban Quản lý các dự án ODA&NGO
2	Đối ứng Dự án "Kết hợp bảo vệ vùng ven biển và phục hồi đại rừng ngập mặn tỉnh Kiên Giang và Cà Mau" sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức		5758/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/12/2017	230.965	28.560	16.284	16.284	-	-	500		500	-	Tiền độ triển khai dự án phụ thuộc vào Ban CPO và Bộ NN và PTNT (đầu thầu tư vấn Quốc tế)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
E	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					<b>2.727</b>	<b>2.727</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.727</b>	<b>-</b>	<b>150</b>	<b>2.577</b>		Sở Kế hoạch và Đầu tư trình phân khai
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng XIV - Nam Cà Mau		323/QĐ-UBND ngày 20/5/2004			892	892			892			892		Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng I - Bắc Cà Mau		1750/UBND-XD ngày 21/5/2009			197	197			197			197		Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Dự án đầu tư xây dựng đê biển Đông tỉnh Cà Mau		1600/UBND-XD ngày 17/10/2011			317	317			317			317		Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Dự án đầu tư xây dựng bờ kè chống sạt lở khu du lịch Khai Long, huyện Ngọc Hiển		3054/UBND-XD ngày 20/8/2008			72	72			72			72		Sở Nông nghiệp và PTNT



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
5	Dự án đầu tư xây dựng để cứu sống Bay Hấp		1089/UBND-XD ngày 29/3/2011			96	96			96			96		Sở Nông nghiệp và PTNT
6	Dự án đầu tư xây dựng Khu thực nghiệm thủy sản thuộc Trường cao đẳng Cộng đồng Cà Mau		1317/UBND-XD ngày 09/9/2015			31	31			31			31		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT Cà Mau
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình nạo vét cửa biển Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân		1820/QĐ-UBND ngày 24/10/2016			410	410			410			410		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT Cà Mau
8	Trụ sở hành chính xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn		1764/QĐ-UBND ngày 24/10/2017			712	712			712		150	562	Đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt, nhu cầu thanh toán vốn CBĐT khoảng 562 triệu đồng	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
G	THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TÔN ĐỘNG SAU QUYẾT TOÁN					5.512	5.512	4.304	4.304	30.000	10.627		40.627	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng cho các dự án sau quyết toán, đẩy nhanh tất toán các dự án	Sở Tài chính phân khai sử dụng
H	DỰ PHÒNG (10%)					356.734	356.734	39.314	39.314	68.156		68.156		Điều chỉnh giảm để bổ sung vốn cho các dự án trên	



PHỤ BIỂU SỐ 03

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2018 CHUYỂN SANG NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số: 117/TTr-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020		Kế hoạch vốn năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh KHV năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	19
	<b>TỔNG SỐ</b>			405.926	336.269	183.688	178.678	7.163	7.163	250	250	7.163	7.163		
I	<b>VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH</b>			95.118	30.471	30.324	30.324	1.900	1.900	250		2.150	2.150		
1.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			95.118	30.471	30.324	30.324	1.900	1.900	250		2.150	2.150		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			95.118	30.471	30.324	30.324	1.900	1.900	250		2.150	2.150		
1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật du lịch sinh thái Vườn Quốc gia U Minh hạ	7047679	1445/QĐ-UBND ngày 08/10/2008; 325/QĐ-UBND ngày 27/02/2017	95.118	30.471	30.324	30.324	1.900	1.900	250		2.150	2.150	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
II	<b>KHÔI ĐÀNG, NHÀ NƯỚC</b>			19.193	14.183	19.193	14.183	1.840	1.840	-	250	1.590	1.590		
1.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			19.193	14.183	19.193	14.183	1.840	1.840	-	250	1.590	1.590		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			19.193	14.183	19.193	14.183	1.840	1.840	-	250	1.590	1.590		
1	Trụ sở Chi cục Quản lý thị trường và Đội Quản lý thị trường thành phố Cà Mau	7567509	1868/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	19.193	14.183	19.193	14.183	1.840	1.840		250	1.590	1.590	Giảm giá sau đấu thầu; dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
III	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>			291.615	291.615	101.437	101.437	2.596	2.596			2.596	2.596		
*	Các dự án do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			240.492	240.492	54.134	54.134	1.994	1.994			1.994	1.994		
1.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			240.492	240.492	54.134	54.134	1.994	1.994			1.994	1.994		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			240.492	240.492	54.134	54.134	1.994	1.994			1.994	1.994		
1	Trụ sở xã đội, phường đội, thị đội trên địa bàn tỉnh Cà Mau	7004686	112/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 (điều chỉnh)	109.565	109.565	12.734	12.734	1.985	1.985			1.985	1.985		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau
2	Sở Chỉ huy thống nhất, tỉnh Cà Mau (chỉ trên khai các hạng mục công trình trong phạm vi kế hoạch vốn bố trí)	7004686	1969/QĐ-UBND ngày 30/12/2014	130.927	130.927	41.400	41.400	9	9			9	9		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020		Kế hoạch vốn năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh KHV năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	19
*	Các dự án do Công an tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			33.475	33.475	30.127	30.127	577	577	-	-	577	577		
1.1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			33.475	33.475	30.127	30.127	577	577	-	-	577	577		
a)	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			33.475	33.475	30.127	30.127	577	577	-	-	577	577		
1	Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7004692	1671/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	33.475	33.475	30.127	30.127	577	577			577	577		Công an tỉnh Cà Mau
*	Các công trình do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			17.648	17.648	17.176	17.176	25	25			25	25		
1.1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			17.648	17.648	17.176	17.176	25	25			25	25		
a)	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			17.648	17.648	17.176	17.176	25	25			25	25		
1	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Trạm Kiểm soát Biên phòng Rach Gốc	7004686	40/QĐ-SXD ngày 23/3/2016	6.456	6.456	6.400	6.400	10	10			10	10		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
2	Xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Sông Đốc	7004686	325/QĐ-SXD ngày 30/10/2015	5.286	5.286	4.870	4.870	11	11			11	11		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
3	Nhà ở chiến sỹ mới Đại đội huấn luyện thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau	7004686	334/QĐ-SXD ngày 31/10/2016	5.906	5.906	5.906	5.906	4	4			4	4		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
<b>IV</b>	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					<b>32.734</b>	<b>32.734</b>	<b>661</b>	<b>661</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>661</b>	<b>661</b>		Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh
1	Trụ sở hành chính xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn		1764/QĐ-UBND ngày 24/10/2017					200	200			200	200		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
2	Trụ sở hành chính xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước		1323/QĐ-UBND ngày 27/7/2017					80	80			80	80		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
3	Dự án đầu tư xây dựng khu chức năng ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ (giai đoạn 3)	7693905	1646/QĐ-UBND ngày 27/9/2016					55	55			55	55		Sở Khoa học và Công nghệ
4	Nâng cấp tuyến đường từ cầu 7 Kênh (tuyến kênh 18) đến điểm du lịch sinh thái sông Trẹm	7639406	1418/QĐ-UBND ngày 18/8/2017					11	11			11	11		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
5	Dự án Tăng cường đầu tư hiện đại hóa các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2018 - 2020	7738768	1801/QĐ-UBND ngày 30/10/2017					200	200			200	200		Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Dự án Trụ sở Chi cục Bảo vệ môi trường và Trung tâm quan trắc môi trường tỉnh Cà Mau		372/UBND-MT ngày 30/01/2011					100	100			100	100		Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	7626030	1803/QĐ-UBND ngày 30/10/2017					15	15			15	15		Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau
<b>V</b>	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỐN ĐỘNG SAU QUYẾT TOÁN</b>							<b>166</b>	<b>166</b>			<b>166</b>	<b>166</b>		Sở Tài chính phân khai sử dụng



PHỤ BIỂU SỐ 04

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT NĂM 2018 CHUYỂN SANG NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số: 117 /TTr-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

DVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xổ số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số	Trong đó: vốn xổ số kiến thiết		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
1	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>3.406.059</b>	<b>1.064.884</b>	<b>52.516</b>	<b>52.516</b>	<b>9.067</b>	<b>9.067</b>	<b>52.516</b>	<b>52.516</b>		
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			<b>266.319</b>	<b>133.615</b>	<b>3.553</b>	<b>3.553</b>	-	<b>1.272</b>	<b>2.281</b>	<b>2.281</b>		
1.1	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			<b>160.948</b>	<b>53.331</b>	<b>1.061</b>	<b>1.061</b>	-	<b>501</b>	<b>560</b>	<b>560</b>		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			<b>160.948</b>	<b>53.331</b>	<b>1.061</b>	<b>1.061</b>	-	<b>501</b>	<b>560</b>	<b>560</b>		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Năm Căn	7008896	1925/QĐ-UBND ngày 11/11/2009	160.948	53.331	1.061	1.061	-	501	560	560	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
1.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			<b>105.371</b>	<b>80.284</b>	<b>2.492</b>	<b>2.492</b>	-	<b>771</b>	<b>1.721</b>	<b>1.721</b>		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			<b>105.371</b>	<b>80.284</b>	<b>2.492</b>	<b>2.492</b>	-	<b>771</b>	<b>1.721</b>	<b>1.721</b>		
1	Mua sắm hệ thống chụp mạch xóa nền DSA cho Bệnh viện đa khoa Cà Mau (trong đó nguồn thu từ viện phí, phí dịch vụ y tế: 2,5 tỷ đồng, còn lại là vốn NSNN)	7580551	1399/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	37.988	19.639	771	771	-	771	-	-	Giảm giá sau đấu thầu mua sắm	Bệnh viện đa khoa Cà Mau
2	Nhà Kỹ thuật nghiệp vụ kết hợp Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7541537	1697/QĐ-UBND ngày 31/10/2015	67.383	60.645	1.721	1.721	-	-	1.721	1.721		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			<b>197.689</b>	<b>197.689</b>	<b>2.648</b>	<b>2.648</b>	-	<b>135</b>	<b>2.513</b>	<b>2.513</b>		
1.1	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			<b>162.968</b>	<b>162.968</b>	<b>1.318</b>	<b>1.318</b>	-	-	<b>1.318</b>	<b>1.318</b>		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			<b>162.968</b>	<b>162.968</b>	<b>1.318</b>	<b>1.318</b>	-	-	<b>1.318</b>	<b>1.318</b>		
1	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Cà Mau (cơ sở 2)	7034499	1870/QĐ-UBND ngày 30/10/2009	162.968	162.968	1.318	1.318			1.318	1.318		Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Cà Mau đã giải thể và đã giao Trường Cao đẳng Nghề Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Cà Mau tiếp nhận hồ sơ tại Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau
1.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			<b>34.721</b>	<b>34.721</b>	<b>1.330</b>	<b>1.330</b>	-	<b>135</b>	<b>1.195</b>	<b>1.195</b>		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số			Trong đó: vốn xố số kiến thiết
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
a)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020</i>			34.721	34.721	1.330	1.330	-	135	1.195	1.195		
1	Trường THCS Tam Giang, huyện Năm Căn	7668831	413/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.998	14.998	93	93	-	-	93	93		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
2	Trường THCS Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7668335	421/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	10.970	10.970	1.102	1.102	-	-	1.102	1.102		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
3	Sửa chữa, cải tạo công trình trụ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Cà Mau thành Trường THPT Nguyễn Việt Khái	7677018	427/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	8.753	8.753	135	135	-	135	-	-	Không còn nhu cầu sử dụng	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>C</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>			<b>279.651</b>	<b>113.187</b>	<b>10.078</b>	<b>10.078</b>	<b>600</b>	<b>-</b>	<b>10.678</b>	<b>10.678</b>		
1.1	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020</i>			<b>279.651</b>	<b>113.187</b>	<b>10.078</b>	<b>10.078</b>	<b>600</b>	<b>-</b>	<b>10.678</b>	<b>10.678</b>		
a)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020</i>			<b>279.651</b>	<b>113.187</b>	<b>10.078</b>	<b>10.078</b>	<b>600</b>	<b>-</b>	<b>10.678</b>	<b>10.678</b>		
1	Đền thờ 10 Anh hùng Liệt sỹ khởi nghĩa Hòn Khoai	7231951	1867/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	40.886	40.886	99	99	-	-	99	99		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Đổi ứng Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau - giai đoạn 2 theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nhiều công trình	905/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	185.885	19.421	3.677	3.677	-	-	3.677	3.677		UBND các huyện, thành phố
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm chứng tích tội ác Mỹ Ngụy ở Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng	7258703	1626/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	46.868	46.868	6.302	6.302	-	-	6.302	6.302		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Sửa chữa, nâng cấp khu tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai	7542990	300/QĐ-SXD ngày 29/10/2015	6.012	6.012			600		600	600	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
<b>D</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>			<b>2.662.400</b>	<b>620.393</b>	<b>34.625</b>	<b>34.625</b>	<b>6.100</b>	<b>6.660</b>	<b>34.065</b>	<b>34.065</b>		
1	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới			<b>645.952</b>	<b>334.734</b>	<b>10.566</b>	<b>10.566</b>	<b>6.100</b>	<b>2.410</b>	<b>14.256</b>	<b>14.256</b>		
1.1	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020</i>			<b>490.224</b>	<b>193.982</b>	<b>3.924</b>	<b>3.924</b>	<b>-</b>	<b>1.310</b>	<b>2.614</b>	<b>2.614</b>		
a)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020</i>			<b>490.224</b>	<b>193.982</b>	<b>3.924</b>	<b>3.924</b>	<b>-</b>	<b>1.310</b>	<b>2.614</b>	<b>2.614</b>		
1	Tuyến đường ôtô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7008874	1310/QĐ-UBND ngày 08/9/2015	114.749	50.750	715	715	-	-	715	715		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
2	Tuyến đường ôtô đến trung tâm xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	7021553	1201/QĐ-UBND ngày 20/8/2008, 1044/QĐ-UBND ngày 22/6/2016	249.113	93.232	2.649	2.649	-	1.310	1.339	1.339	Do đấu thầu giảm giá, dự án đã hoàn thành	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
3	Tuyến đường ôtô đến trung tâm xã Khánh An, huyện U Minh (đoạn từ Cây Khô đến Trường THCS Nguyễn Văn Tô)	7007534	614/QĐ-UBND ngày 08/4/2014	126.362	50.000	560	560	-	-	560	560		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
1.2	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020</i>			<b>155.728</b>	<b>140.752</b>	<b>6.642</b>	<b>6.642</b>	<b>6.100</b>	<b>1.100</b>	<b>11.642</b>	<b>11.642</b>		



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số			Trong đó: vốn xố số kiến thiết
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
b)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020</i>			780.379	90.000	12.156	12.156	-	-	12.156	12.156		
I	Đổi ứng Tiêu Dự án 8 thuộc Dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL - ICRSL"	7605935	1693/QĐ-BNN ngày 09/5/2016	780.379	90.000	12.156	12.156	-	-	12.156	12.156		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
III	Đề án xây dựng trụ sở hành chính cấp xã			64.510	63.940	5.391	5.391	-	-	5.391	5.391		
1.1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			64.510	63.940	5.391	5.391	-	-	5.391	5.391		
a)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020</i>			64.510	63.940	5.391	5.391	-	-	5.391	5.391		
1	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở hành chính xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7599818	314/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	14.720	14.150	99	99	-	-	99	99		Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
2	Trụ sở hành chính xã Tam Giang, huyện Năm Căn	7549971	292/QĐ-SXD ngày 29/10/2015; 110/QĐ-SXD ngày 10/5/2019	13.170	13.170	1.324	1.324	-	-	1.324	1.324		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
3	Cải tạo, nâng cấp trụ sở hành chính xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7581600	224/QĐ-SXD ngày 22/8/2016	8.444	8.444	1.498	1.498	-	-	1.498	1.498		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
4	Trụ sở hành chính xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển	7593870	293/QĐ-SXD ngày 26/10/2016	13.195	13.195	470	470	-	-	470	470		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
5	Trụ sở hành chính xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	7563785	324/QĐ-SXD ngày 31/10/2016	14.981	14.981	2.000	2.000	-	-	2.000	2.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
E	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					1.050	1.050	-	1.000	50	50		Sở Kế hoạch và Đầu tư trình phân khai
1	<i>Phân khai kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư</i>					1.050	1.050	-	1.000	50	50		
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần tỉnh Cà Mau	7618944	1774/QĐ-UBND ngày 26/10/2017			50	50			50	50		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Tu bổ, chỉnh trang, nâng cấp Đền thờ Vua Hùng tại xã Tân Phú, huyện Thới Bình		1174/QĐ-UBND ngày 13/8/2015			1.000	1.000		1.000	-	-	Chưa có nhu cầu sử dụng; đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình thẩm định, phê duyệt	Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình
H	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỐN ĐỘNG KHI QUYẾT TOÁN</b>					562	562	2.367		2.929	2.929		Sở Tài chính phân khai sử dụng



Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 10 năm 2019

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019  
và kế hoạch vốn đầu công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI (BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày.....tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày.....tháng 9 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Mười (bất thường) đã thảo luận và thống nhất,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau như sau.

1. Kế hoạch vốn ngân sách tập trung và nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý năm 2019: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 8,558 tỷ đồng của 07 dự án để bổ sung kế hoạch vốn cho 03 dự án, như phụ biểu số 01 kèm theo.

2. Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết năm 2019: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 94,393 tỷ đồng từ nguồn dự phòng và kế hoạch vốn đã bố trí của 17 dự án không giải ngân hết để bổ sung kế hoạch vốn cho 15 dự án, như phụ biểu số 02 kèm theo.

3. Kế hoạch vốn ngân sách tập trung và nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý năm 2018 chuyển sang năm 2019: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 250 triệu đồng của 01 dự án để bổ sung kế hoạch vốn cho 01 dự án, như phụ biểu số 03 kèm theo.

4. Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết năm 2018 chuyển sang 2019: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 9,067 tỷ đồng của 07 dự án để bổ sung kế hoạch vốn cho 04 dự án, như phụ biểu số 04 kèm theo.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Mười (bất thường) thông qua ngày 04 tháng 10 năm 2019./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Hiện**

PHỤ BIỂU SỐ 01

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-UBND ngày / /2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ Mười - bất thường)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Chi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>6.092.931</b>	<b>2.785.040</b>	<b>3.763.622</b>	<b>1.895.094</b>	<b>751.469</b>	<b>635.469</b>	<b>513.249</b>	<b>8.558</b>	<b>8.558</b>	<b>513.249</b>		
<b>A</b>	<b>NÔNG, LÂM, THỦY SẢN</b>			<b>1.564.293</b>	<b>204.573</b>	<b>653.760</b>	<b>140.760</b>	<b>106.128</b>	<b>46.128</b>	<b>37.839</b>	-	-	<b>37.839</b>		
<i>I</i>	<i>Lực án chuyển tiếp</i>			<i>1.479.748</i>	<i>120.028</i>	<i>607.993</i>	<i>119.993</i>	<i>99.928</i>	<i>44.928</i>	<i>30.539</i>	-	-	<i>30.539</i>		
1	Dự án đầu tư xây dựng Vườn Quốc gia U Minh hạ, tỉnh Cà Mau	7070714	936/QĐ-UBND ngày 12/6/2008; 153/QĐ-UBND ngày 27/01/2016	144.560	33.580	33.580	33.580	15.844	15.844	4.000			4.000		Vườn Quốc gia U Minh hạ
2	Dự án hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tân Xuyên, huyện Đầm Dơi	7067082	1439/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/6/2013; 3202/QĐ-BNN-KH ngày 31/7/2017	200.848	29.948	28.290	28.290	3.500	3.500	5.000			5.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi tiểu vùng II - Bắc Cà Mau	7211283	1616/QĐ-UBND ngày 21/10/2010	370.570	25.000	26.623	26.623	12.126	12.126	14.497			14.497		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng II, III, V - Cà Mau (Chi phí bồi thường, GPMB)	7643016	4423/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017	500.000	12.000	500.000	12.000	55.000	-	3.000			3.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi tiểu vùng III - Nam Cà Mau (Chi phí bồi thường, GPMB)	7189095	2602/QĐ-BNN-TL ngày 16/9/2009; 3444/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/8/2017	200.710	12.500	12.500	12.500	11.458	11.458	1.042			1.042		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất giống - Trại giống Khánh Lâm 2 (Ngân sách tỉnh bố trí đối ứng (07 tỷ đồng tại Công văn số 6460/UBND-XD ngày 17.8.2012 của UBND tỉnh))	7578614	540/QĐ-UBND ngày 29/3/2016	63.060	7.000	7.000	7.000	2.000	2.000	3.000			3.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<i>II</i>	<i>Lực án khởi công mới năm 2019</i>			<i>84.545</i>	<i>84.545</i>	<i>45.767</i>	<i>20.767</i>	<i>6.200</i>	<i>1.200</i>	<i>7.300</i>	-	-	<i>7.300</i>		
1	Công trình đầu tư rừng giống, vườn giống, vườn ươm cây rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau	7626031	2431/QĐ-SNN ngày 27/10/2017	7.867	7.867	7.867	7.867			2.000			2.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7599744	1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	75.358	75.358	36.600	11.600	6.200	1.200	4.000			4.000		Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cà Mau
3	Nhà làm việc Tổ Kiểm lâm cơ động thuộc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	7744369	431/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	1.320	1.320	1.300	1.300			1.300			1.300		Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau
<b>B</b>	<b>GIAO THÔNG</b>			<b>2.480.416</b>	<b>906.903</b>	<b>1.717.343</b>	<b>363.346</b>	<b>187.245</b>	<b>131.245</b>	<b>102.680</b>	<b>4.320</b>	-	<b>107.000</b>		
<i>I</i>	<i>Lực án chuyển tiếp</i>			<i>2.411.051</i>	<i>837.538</i>	<i>1.647.978</i>	<i>293.981</i>	<i>187.045</i>	<i>131.045</i>	<i>89.680</i>	<b>4.320</b>	-	<i>94.000</i>		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Hệ thống giao thông khu hành chính huyện Phú Tân	7147972	1297/QĐ-UBND ngày 29/7/2009	89.981	89.981	89.981	89.981	31.045	31.045	10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
2	Tuyến đường phía bờ Nam sông Ông Đốc nối vào Quốc lộ 1A (Rau Dừa - Rạch Ràng - Sông Đốc)	7249003	1566/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1655/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	1.521.792	593.000	1.421.792	160.000	100.000	100.000	45.000			45.000		Sở Giao thông Vận tải
3	Tuyến đường cứu hộ, cứu nạn đê biển Tây, phục vụ ANQP khu vực Hòn Đá Bạc kết hợp phòng cháy rừng VQG U Minh hạ, tỉnh Cà Mau (đường Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc)	7249001	1569/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1656/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	657.270	113.550	3.800	3.800	-	-	3.800			3.800		Sở Giao thông vận tải
4	Tiểu dự án GPMB và rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ xây dựng các cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Cà Mau, thuộc Dự án LRAMP	7737506	596/QĐ-BTL ngày 04/4/2017	2.687	2.687	1.880	1.880	-	-	1.880			1.880		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
5	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông nối từ đường Hành lang ven biển phía Nam đến điểm du lịch sinh thái Sông Trẹm	7498224	1679/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 699/QĐ-UBND ngày 22/4/2016	115.525	23.320	115.525	23.320	56.000		19.000	4.320		23.320	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
6	Tuyến đường vào Khu căn cứ Huyện ủy huyện Thới Bình	7653862	4467/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	23.796	15.000	15.000	15.000	-	-	10.000			10.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình
<b>II Dự án khởi công mới năm 2019</b>				<b>69.365</b>	<b>69.365</b>	<b>69.365</b>	<b>69.365</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>13.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.000</b>		
1	Tuyến đường bờ Tây kênh Kiểm Lâm, thị trấn Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7685902	382/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.964	14.964	14.964	14.964	200	200	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
2	Cầu qua sông Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7603197	1162/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	54.401	54.401	54.401	54.401			8.000			8.000		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông
<b>C HẠ TẦNG ĐÔ THỊ</b>				<b>442.455</b>	<b>437.393</b>	<b>331.614</b>	<b>331.614</b>	<b>73.889</b>	<b>73.889</b>	<b>79.512</b>	<b>4.038</b>	<b>1.798</b>	<b>81.752</b>		
<b>I Dự án chuyển tiếp</b>				<b>382.701</b>	<b>377.639</b>	<b>271.860</b>	<b>271.860</b>	<b>73.889</b>	<b>73.889</b>	<b>63.512</b>	<b>-</b>	<b>1.798</b>	<b>61.714</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Quảng trường văn hóa trung tâm tỉnh Cà Mau	7004105	620/QĐ-UBND ngày 26/4/2013; 1674/QĐ-UBND ngày 29/9/2016	124.200	123.502	36.853	36.853	25.000	25.000	11.853			11.853		Sở Giao thông vận tải
2	Cầu qua sông Tắc Thủ thuộc đường Vành đai I, thành phố Cà Mau	7440195	1984/QĐ-UBND ngày 27/12/2013; 913/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	191.301	191.301	172.171	172.171	19.838	19.838	30.000			30.000		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
3	Nâng cấp, mở rộng đường Đám Dơi - Cái Nước - Cái Đồi Vàm, ĐT.986 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến công Cây Hượng), thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước	7544671	1665/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	43.644	39.280	39.280	39.280	20.229	20.229	12.425		1.798	10.627	Do đầu thầu giám giá, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
4	Tuyến đường Nam Kỳ Khởi nghĩa, thị trấn Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7608568	273/QĐ-SXD ngày 11/10/2016	8.694	8.694	8.694	8.694	4.822	4.822	3.872			3.872		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
5	Dự án đầu tư xây dựng đường đầu nối Quốc lộ 1A vào dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (Khu A), xã Ly Văn Lâm, thành phố Cà Mau	7598225	277/QĐ-SXD ngày 14/10/2016	14.862	14.862	14.862	14.862	4.000	4.000	5.362			5.362		Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	-	-	<b>16.000</b>	<b>4.038</b>	-	<b>20.038</b>		
1	Nâng cấp đường trung tâm hành chính huyện Cái Nước (đoạn từ cầu Tái chính đến cầu Đền thờ Bắc Hồ)	7723869	383/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	10.886	10.886	10.886	10.886			4.000	4.038		8.038	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2	Nâng cấp đường ô tô đến trung tâm thị trấn Rạch Gốc (đoạn từ ngã tư Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp đến cầu Kênh Huế), huyện Ngọc Hiển	7725816	388/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	8.310	8.310	8.310	8.310			4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
3	Dự án đường đầu nối từ Quốc lộ 63 (đường Nguyễn Trãi) vào dự án khu dân cư Đông Bắc Quảng trường văn hóa trung tâm (Khu C)	7565716	543/QĐ-UBND ngày 30/3/2016	40.558	40.558	40.558	40.558			8.000			8.000		Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau
<b>D</b>	<b>HẠ TẦNG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP</b>			<b>475.623</b>	<b>127.363</b>	<b>112.046</b>	<b>112.046</b>	<b>55.359</b>	<b>55.359</b>	<b>34.228</b>	-	<b>795</b>	<b>33.433</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>475.623</b>	<b>127.363</b>	<b>112.046</b>	<b>112.046</b>	<b>55.359</b>	<b>55.359</b>	<b>34.228</b>	-	<b>795</b>	<b>33.433</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính Khu Kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau (giai đoạn I)	7457160	1505/QĐ-UBND ngày 07/10/2014	386.956	38.696	28.296	28.296	-	-	10.296			10.296		Ban Quản lý Khu kinh tế
2	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông trục chính D6 Khu công nghiệp Khánh An (giai đoạn I)	7565746	1392/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	48.764	48.764	43.888	43.888	26.000	26.000	18.864		795	18.069	Giảm thanh toán 795 triệu đồng theo kết luận của KTNN khu vực V	Ban Quản lý Khu kinh tế
3	Dự án đầu tư xây dựng hàng rào Khu công nghiệp Khánh An, huyện U Minh	7565739	38/QĐ-SXD ngày 17/3/2016	13.841	13.841	13.800	13.800	9.000	9.000	2.378			2.378		Ban Quản lý Khu kinh tế
4	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu B - Khu công nghiệp Khánh An (hạng mục hệ thống thoát nước đường N1)	7320310	939/QĐ-UBND ngày 12/7/2012; 119/QĐ-SXD ngày 23/5/2016	26.062	26.062	26.062	26.062	20.359	20.359	2.690			2.690		Ban Quản lý Khu kinh tế
<b>E</b>	<b>KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG, THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>			<b>75.864</b>	<b>74.333</b>	<b>64.916</b>	<b>63.385</b>	<b>27.380</b>	<b>27.380</b>	<b>23.451</b>	-	-	<b>23.451</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>68.936</b>	<b>67.405</b>	<b>57.988</b>	<b>56.457</b>	<b>27.180</b>	<b>27.180</b>	<b>17.151</b>	-	-	<b>17.151</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu thực nghiệm ứng dụng khoa học, công nghệ cho hệ sinh thái nước ngọt	7472270	1139/QĐ-UBND ngày 23/7/2014	29.473	29.473	18.525	18.525	9.740	9.740	8.785			8.785		Sở Khoa học và Công nghệ
2	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020	7579881	1650/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	26.521	24.990	26.521	24.990	9.990	9.990	5.000			5.000		Văn phòng Tỉnh ủy Cà Mau
3	Dự án đầu tư xây dựng mới, thay thế thiết bị cho các Đài Truyền thanh cấp xã	7618363	49/QĐ-SXD ngày 31/3/2016	12.942	12.942	12.942	12.942	7.450	7.450	3.366			3.366		Sở Thông tin và Truyền thông
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>6.300</b>	-	-	<b>6.300</b>		
1	Dự án "Tăng cường đầu tư hiện đại hóa các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2018-2020"	7738768	1773/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.928	6.928	6.928	6.928	200	200	6.300			6.300		Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>G</b>	<b>KHỐI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC</b>			<b>796.529</b>	<b>791.993</b>	<b>709.384</b>	<b>709.384</b>	<b>222.947</b>	<b>222.947</b>	<b>169.004</b>	-	<b>1.800</b>	<b>167.204</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>558.308</b>	<b>553.772</b>	<b>481.142</b>	<b>481.142</b>	<b>221.170</b>	<b>221.170</b>	<b>96.582</b>	-	<b>1.800</b>	<b>94.782</b>		
1	Trụ sở liên cơ quan huyện Phú Tân giai đoạn 3	7275486	1057/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	53.569	53.569	36.087	36.087	27.087	27.087	9.167			9.167		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDĐ do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDĐ năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDĐ năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDĐ năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	Trụ sở Huyện ủy Trần Văn Thời và các Ban Đảng	7435891	1846/QĐ-UBND ngày 11/12/2013	45.365	40.829	29.178	29.178	22.845	22.845	6.333		1.800	4.533	Giảm giá trị thực hiện thiết bị văn phòng	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
3	Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	7580170	1788/QĐ-UBND ngày 19/10/2016	432.227	432.227	389.000	389.000	151.238	151.238	75.883			75.883		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Trụ sở hành chính thị trấn U Minh, huyện U Minh	7605693	313/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	12.510	12.510	12.510	12.510	8.000	8.000	3.259			3.259		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Cải tạo, mở rộng Trụ sở HĐND - UBND huyện Trần Văn Thời	7610808	330/QĐ-SXD ngày 31/10/2016	14.637	14.637	14.367	14.367	12.000	12.000	1.940			1.940		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
11	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>238.221</b>	<b>238.221</b>	<b>228.242</b>	<b>228.242</b>	<b>1.777</b>	<b>1.777</b>	<b>72.422</b>	-	-	<b>72.422</b>		
1	Xây dựng mới công, hàng rào trụ sở Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	7705952	597/QĐ-UBND ngày 06/4/2018; 122/QĐ-SXD ngày 15/5/2019 (đ/c)	1.652	1.652	1.489	1.489	-	-	1.489			1.489		Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Mở rộng trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh Cà Mau	7655288	486/QĐ-SXD ngày 30/12/2017	2.534	2.534	2.500	2.500	-	-	2.400			2.400		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Trụ sở hành chính xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	7618945	350/QĐ-SXD ngày 29/8/2017	14.908	14.908	14.433	14.433	577	577	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
4	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy U Minh	7607698	313/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	8.617	8.617	8.617	8.617	200	200	4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	7679836	425/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.897	14.897	14.897	14.897	-	-	4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
6	Trụ sở hành chính phường 1, thành phố Cà Mau	7619588	142/QĐ-SXD ngày 17/3/2017	13.557	13.557	13.557	13.557			8.000			8.000		Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau
7	Trụ sở hành chính xã Đất Mới, huyện Năm Căn	7684552	424/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	14.920	14.920	14.920	14.920	200	200	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
8	Trụ sở hành chính xã Đông Thời, huyện Cái Nước	7659860	412/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.485	14.485	14.485	14.485			6.000			6.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
9	Hội trường và Khối đoàn thể xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi	7724751	400/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	7.742	7.742	7.742	7.742	200	200	6.533			6.533		Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
10	Xây dựng các hạng mục công trình phụ Trụ sở làm việc Huyện ủy Ngọc Hiển	7682985	412/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	7.285	7.285	7.285	7.285	200	200	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
11	Trụ sở làm việc Đài Truyền thanh huyện Phú Tân	7653356	390/QĐ-SXD ngày 29/9/2017	4.554	4.554	4.554	4.554	200	200	2.000			2.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
12	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở hành chính xã Phú Tân, huyện Phú Tân	7685901	363/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	14.930	14.930	14.930	14.930			4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
13	Công trình đầu tư xây dựng 03 nhà nghỉ nội bộ Tỉnh ủy	7673320	1143/QĐ-UBND ngày 19/7/2018	39.309	39.309	36.415	36.415	200	200	10.000			10.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
14	Trụ sở làm việc Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau	7618682	354/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.704	14.704	14.704	14.704			4.000			4.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
15	Trụ sở làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường	7573814	1759/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	64.127	64.127	57.714	57.714			5.000			5.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
<b>H</b>	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>			<b>257.751</b>	<b>242.483</b>	<b>143.714</b>	<b>143.714</b>	<b>58.068</b>	<b>58.068</b>	<b>59.143</b>	-	<b>3.878</b>	<b>55.265</b>		
1	Các dự án do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			161.462	146.194	55.391	55.391	31.391	31.391	24.000	-	-	24.000		
a)	Dự án chuyển tiếp			161.462	146.194	55.391	55.391	31.391	31.391	24.000	-	-	24.000		
1	Sở Chỉ huy thông nhất, tỉnh Cà Mau	7004686	1969/QĐ-UBND ngày 30/12/2014	130.927	130.927	41.400	41.400	21.400	21.400	20.000			20.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau
2	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện Năm Căn (Ngân sách địa phương hỗ trợ 15,267 tỷ đồng)	7004686	4096/QĐ-BQP ngày 24/10/2013	30.535	15.267	13.991	13.991	9.991	9.991	4.000			4.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau
2	Các dự án do Công an tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			79.583	79.583	71.697	71.697	24.869	24.869	22.729	-	3.878	18.851		
a)	Dự án chuyển tiếp			49.886	49.886	44.970	44.970	24.869	24.869	12.729	-	3.878	8.851		
1	Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7004692	1671/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 871/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	49.157	49.157	44.241	44.241	24.869	24.869	12.000		3.878	8.122	Dự kiến khởi công 05 trụ sở làm việc Công an xã trong tháng 10/2019; dự kiến trong năm 2019 chi giải ngân 8,122 tỷ đồng	Công an tỉnh Cà Mau
2	Phương án hỗ trợ giải phòng mật bằng Dự án đầu tư xây dựng Đồn Công an Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	7004692	2132/QĐ-UBND ngày 28/12/2017; 211/QĐ-UBND ngày 08/02/2018; 196/QĐ-UBND ngày 31/01/2019	729	729	729	729			729			729		Công an tỉnh Cà Mau
b)	Dự án khởi công mới năm 2019			29.697	29.697	26.727	26.727	-	-	10.000	-	-	10.000		
1	Dự án Camera giám sát giao thông và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Cà Mau	7004692	1822/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	29.697	29.697	26.727	26.727	-	-	10.000			10.000		Công an tỉnh Cà Mau
3	Các công trình do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			16.706	16.706	16.626	16.626	1.808	1.808	12.414	-	-	12.414		
a)	Dự án chuyển tiếp			11.710	11.710	11.630	11.630	1.448	1.448	8.914	-	-	8.914		
1	Dự án đóng mới 02 tàu phục vụ hoạt động các lực lượng trên đảo Hòn Khoai	7004686	525/QĐ-SXD ngày 21/10/2016	5.230	5.230	5.230	5.230	962	962	3.000			3.000		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
2	Xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Rạch Tàu/Đồn Biên phòng Đất Mũi	7004686	392/QĐ-SXD ngày 29/9/2017	6.480	6.480	6.400	6.400	486	486	5.914			5.914		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
b)	Dự án khởi công mới năm 2019			4.996	4.996	4.996	4.996	360	360	3.500	-	-	3.500		
1	Xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Hương Mai/Đồn Biên phòng Khánh Tiến	7004686	251/QĐ-SXD ngày 13/6/2017	4.996	4.996	4.996	4.996	360	360	3.500			3.500		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
<b>K</b>	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					2.392	2.392			2.392	200	287	2.305		
1	Bờ kè từ công Rạch Ràng đến trụ sở Công an huyện Trần Văn Thôn	7635201	221/QĐ-SXD ngày 25/5/2017			152	152			152			152		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thôn

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	Cầu Xóm Ruộng, huyện Đầm Dơi	7636415	1808/QĐ-UBND ngày 30/10/2017			200	200			200		21	179	Đang triển khai bước chuẩn bị thực hiện đầu tư	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
3	Dự án đầu tư, mở rộng đường Cà Mau - Đầm Dơi (đoạn từ Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Hòa Trung)	7649232	1880/UBND-XD ngày 13/3/2017			205	205			205	200		405	Bổ sung vốn thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Phan Ngọc Hiến (nổi dài), huyện Phú Tân	7603666	1807/UBND-XD ngày 30/10/2017			235	235			235		228	7	Đang triển khai bước chuẩn bị thực hiện đầu tư	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
5	Dự án đầu tư xây dựng cầu bắc qua sông Cái Tàu, huyện U Minh	7596751	1863/QĐ-UBND ngày 28/10/2016			50	50			50		38	12	Đang triển khai bước chuẩn bị thực hiện đầu tư	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
6	Dự án đầu tư xây dựng mới cầu Trảng Cò và cầu Rạch Ruộng, huyện Trần Văn Thời	7650354	15/HĐND-TT ngày 23/01/2017			200	200			200			200		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
7	Dự án đầu tư nạo vét sông Cái Tàu, huyện U Minh	7597290	1864/QĐ-UBND ngày 28/10/2016			200	200			200			200		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
8	Dự án đầu tư xây dựng Khu chức năng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (giai đoạn 3)		1646/QĐ-UBND ngày 27/9/2016			200	200			200			200		Sở Khoa học và Công nghệ
9	Dự án đầu tư xây dựng một số công trình tại các Trạm Kiểm soát biên phòng Đá Bạc, Bò Đề, Hồ Gui và Khánh Hội		1758/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			950	950			950			950		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
L	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỐN ĐỘNG KHI QUYẾT TOÁN</b>					<b>28.453</b>	<b>28.453</b>	<b>20.453</b>	<b>20.453</b>	<b>5.000</b>			<b>5.000</b>		Sở Tài chính phân khai thực hiện



## PHỤ BIỂU SỐ 02

## DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

/

/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ Mười - bất thường)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: các nguồn vốn	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tổng số	Trong đó: vốn XSKT				Tăng (+)	Giảm (-)
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
	<b>TỔNG SỐ</b>			6.080.147	2.197.904	2.168.569	2.093.179	661.659	661.201	763.212	94.393	94.393	763.212				
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			1.203.366	651.537	510.813	490.813	219.668	219.668	173.600	-	3.500	170.100				
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			1.070.482	538.653	386.549	386.549	219.068	219.068	128.600	-	3.500	125.100				
1	Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng	7146174	1625/QĐ-UBND ngày 31/10/2013; 1762/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	202.496	202.496	121.368	121.368	111.638	111.638	9.070		1.000	8.070	Do còn vướng GPMB	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng		
2	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Cà Mau	7182289	1831/QĐ-UBND ngày 29/10/2009; 1025/QĐ-UBND ngày 27/6/2018	474.268	128.011	61.883	61.883	45.883	45.883	16.000			16.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng		
3	Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Hiển	7002173	1761/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	136.965	35.000	35.000	35.000			35.000			35.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng		
4	Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau (Ngân sách trung ương hỗ trợ 56.946 triệu đồng)	7570996	1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	135.956	59.087	59.087	59.087	1.700	1.700	30.000			30.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng		
5	Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Cà Mau	7562653	1865/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	48.407	48.407	43.566	43.566	18.822	18.822	15.000		2.500	12.500	Do thay đổi thiết kế sơ với thiết kế cơ sở; hàng mục mua sắm bàn ghế đang trình thẩm định dự toán	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng		
6	Nhà Kỹ thuật nghiệp vụ kết hợp Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7541537	1697/QĐ-UBND ngày 31/10/2015	67.383	60.645	60.645	60.645	38.325	38.325	22.320			22.320		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng		
7	Sửa chữa một số hạng mục công trình tại Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7644558	432/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	5.007	5.007	5.000	5.000	2.700	2.700	1.210			1.210		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng		
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			132.884	112.884	124.264	104.264	600	600	45.000			45.000				
1	Đề án xây dựng các bệnh viện tỉnh (Bệnh viện đa khoa Cà Mau và Bệnh viện Sản - Nhi) làm vệ tinh các bệnh viện TP.HCM giai đoạn 2016 - 2020			113.527	93.527	104.907	84.907	600	600	27.000			27.000				
	Trong đó:																
1.1	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau thành đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Ung Bướu giai đoạn 2016-2020	7684305	1766/QĐ-UBND ngày 30.10.2018	86.198	86.198	77.578	77.578	300	300	20.000			20.000		Bệnh viện đa khoa Cà Mau		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1.2	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau thành đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy giai đoạn 2016-2020	7684304	1315/QĐ-UBND ngày 21/8/2018	27.329	7.329	27.329	7.329	300	300	7.000			7.000		Bệnh viện đa khoa Cà Mau
2	Dự án đầu tư lắp đặt hệ thống máy lạnh trung tâm, khí sạch phòng mổ, mở rộng Khoa Hồi sức tích cực và chống độc, mua máy lọc thận nhân tạo	7708611	1228/QĐ-UBND ngày 07/8/2018	19.357	19.357	19.357	19.357			18.000			18.000		Bệnh viện đa khoa Cà Mau
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			<b>729.585</b>	<b>724.237</b>	<b>722.505</b>	<b>722.505</b>	<b>201.954</b>	<b>201.954</b>	<b>276.199</b>	<b>8.412</b>	<b>3.900</b>	<b>280.711</b>		
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>140.028</i>	<i>134.680</i>	<i>132.948</i>	<i>132.948</i>	<i>73.690</i>	<i>73.690</i>	<i>54.099</i>		<i>3.900</i>	<i>50.199</i>		
1	Khối 10 phòng học và Khu hiệu bộ Trường THPT Tân Bằng, huyện Thới Bình (giai đoạn 2)	7618680	405/QĐ-SXD ngày 23/10/2017	14.675	14.575	14.675	14.675	9.380	9.380	5.295		500	4.795	Do đấu thầu giảm giá	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau	7536929	1601/QĐ-UBND ngày 23/10/2015	53.479	48.131	48.131	48.131	38.310	38.310	8.560		600	7.960	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Xây dựng và sửa chữa Trường THCS - THPT Vàm Đĩnh, huyện Phú Tân	7618679	1814/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	17.325	17.325	15.593	15.593	4.000	4.000	11.593			11.593		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Trường THCS Nguyễn Mai, xã Khánh Tiến, huyện U Minh	7653357	420/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	13.651	13.651	13.651	13.651	8.500	8.500	5.151		1.000	4.151	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Trường THCS Trần Quốc Toàn, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước	7679835	428/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	14.930	14.930	14.930	14.930	4.000	4.000	9.000			9.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
6	Trường THCS Tam Giang, huyện Năm Căn	7668831	413/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.998	14.998	14.998	14.998	4.000	4.000	10.000		1.800	8.200	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
7	Trường THCS Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7668335	421/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	10.970	10.970	10.970	10.970	5.500	5.500	4.500			4.500		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>589.557</i>	<i>589.557</i>	<i>589.557</i>	<i>589.557</i>	<i>128.264</i>	<i>128.264</i>	<i>222.100</i>	<i>8.412</i>		<i>230.512</i>		
1	Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển đạt chuẩn quốc gia	7712842	1760/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	16.031	16.031	16.031	16.031			5.000			5.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia	Nhiều công trình		573.526	573.526	573.526	573.526	128.264	128.264	217.100	8.412		225.512		
	<i>Trong đó:</i>														
2.1	Xây dựng 06 phòng học tại Trường THPT Viên An, huyện Ngọc Hiển	7707936	307/QĐ-SXD ngày 19/10/2018	7.178	7.178	7.178	7.178			6.700			6.700		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.2	Một số hạng mục công trình tại Trường THPT Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời	7707937	309/QĐ-SXD ngày 22/10/2018	14.864	14.864	14.864	14.864			12.000			12.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.3	Nâng cấp Trường THPT Trần Văn Thời đạt chuẩn quốc gia	7707938	1775/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	22.898	22.898	20.690	20.690			14.000			14.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2.4	Trường THPT Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi	7718858	310/QĐ-SXD ngày 22/10/2018	11.352	11.352	11.352	11.352	-	-	10.000			10.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.5	Nâng cấp Trường THPT Huỳnh Phi Hùng, huyện Trần Văn Thời	7710188	322/QĐ-SXD ngày 24/10/2018	13.272	13.272	13.272	13.272	-	-	11.000			11.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.6	Trường THCS Tân Hưng, huyện Cái Nước	7749540	349/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	13.678	13.678	13.678	13.678	-	-	10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2.7	Trường THCS Cái Nước, huyện Cái Nước	7728614	365/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	12.999	12.999	12.999	12.999	-	-	9.000	1.000		10.000	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2.8	Trường Tiểu học - THCS Võ Thị Sáu, huyện Cái Nước	7743388	397/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	14.994	14.994	14.994	14.994	-	-	10.000	1.500		11.500	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2.9	Trường Tiểu học Hòa Mỹ 2, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước	7737099	4014/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.312	7.312	7.312	7.312	-	-	5.000			5.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước (theo Công văn số 8374/UBND-XD ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Cà Mau)
2.10	Trường Mầm non Sao Mai, huyện Năm Căn	7738938	509/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	14.990	14.990	14.990	14.990			10.000			10.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn (theo Công văn số 8799/UBND-XD ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh Cà Mau)
2.11	Trường Trung học cơ sở Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời	7742164	344/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	12.920	12.920	12.920	12.920			9.000	2.300		11.300	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
2.12	Trường Trung học cơ sở Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	7742165	334/QĐ-SXD ngày 25/10/2018	11.857	11.857	11.857	11.857			9.000	1.362		10.362	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
2.13	Trường Trung học cơ sở Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi	7748378	399/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	14.970	14.970	14.970	14.970			14.900			14.900		Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
2.14	Xây dựng sửa chữa Trường Trung học cơ sở xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	7725814	348/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	5.484	5.484	5.484	5.484			5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
2.15	Trường Trung học cơ sở Bông Văn Dĩa, huyện Ngọc Hiển	7746954	398/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	12.609	12.609	12.609	12.609			10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
2.16	Trường Trung học cơ sở Việt Khai, huyện Phú Tân	7724328	314/QĐ-SXD ngày 23/10/2018	9.925	9.925	9.925	9.925			9.000			9.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
2.17	Trường Trung học cơ sở Đàng Tản Triệu, huyện Phú Tân	7724329	298/QĐ-SXD ngày 16/10/2018	11.190	11.190	11.190	11.190			10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2.18	Trường Trung học cơ sở Tân Lộc Bắc, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình	7721528	345/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	8.114	8.114	8.114	8.114			6.500			6.500		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình
2.19	Trường Trung học cơ sở Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình	7724331	368/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.699	14.699	14.699	14.699			12.000			12.000		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình
2.20	Trường Trung học cơ sở Tân Lợi, xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình	7722036	282/QĐ-SXD ngày 27/9/2018	14.693	14.693	14.693	14.693			12.000			12.000		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình
2.21	Trường Trung học cơ sở Biển Bạch, huyện Thới Bình	7724330	357/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	14.099	14.099	14.099	14.099			12.000			12.000		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình
2.22	Trường Trung học cơ sở Hoàng Xuân Nhi, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh	7741354	352/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.742	14.742	14.742	14.742			5.000	1.125		6.125	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
2.23	Trường Trung học cơ sở Trần Ngọc Hy, xã Khánh Thuận, huyện U Minh	7741355	353/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.112	14.112	14.112	14.112			5.000	1.125		6.125	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ thi công	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
<b>C</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>			<b>89.658</b>	<b>64.011</b>	<b>85.108</b>	<b>58.554</b>	<b>15.579</b>	<b>15.579</b>	<b>35.767</b>	<b>5.000</b>	<b>35</b>	<b>40.732</b>		
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>62.647</i>	<i>39.290</i>	<i>62.647</i>	<i>38.383</i>	<i>15.000</i>	<i>15.000</i>	<i>23.383</i>	<i>-</i>	<i>35</i>	<i>23.348</i>		
1	Dự án đầu tư "Mua sắm trang thiết bị hệ thống sản xuất chương trình phát thanh truyền hình chuẩn HD"	7664967	1804/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	35.045	33.045	35.045	32.138	15.000	15.000	17.138			17.138		Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau
2	Nâng cấp, mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau (NSTW hỗ trợ 10 tỷ đồng)	7618943	395/QĐ-SXD ngày 02/10/2017	12.460	1.460	12.460	1.460	-	-	1.460			1.460		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Trần Văn Thời (Ngân sách tỉnh đầu tư nền đài, phủ diều)	7011808	1626/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	15.142	4.785	15.142	4.785			4.785		35	4.750	Giảm khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>27.011</i>	<i>24.721</i>	<i>22.461</i>	<i>20.171</i>	<i>579</i>	<i>579</i>	<i>12.384</i>	<i>5.000</i>	<i>-</i>	<i>17.384</i>		
1	Tu bổ, tôn tạo một số hạng mục công trình tại Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	7682980	55/QĐ-SXD ngày 05/4/2018	1.511	1.511	1.511	1.511	79	79	1.384			1.384		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần tỉnh Cà Mau	7618944	1813/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	18.210	18.210	13.660	13.660	500	500	11.000			11.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai kết hợp công trình văn hóa, thể dục, thể thao huyện Năm Căn	7744880	510/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.290	5.000	7.290	5.000				5.000		5.000	Bổ sung vốn để triển khai thực hiện	Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn
<b>D</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>			<b>4.057.538</b>	<b>758.119</b>	<b>485.170</b>	<b>456.334</b>	<b>180.840</b>	<b>180.382</b>	<b>176.763</b>	<b>70.354</b>	<b>18.652</b>	<b>228.465</b>		
1	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới			443.613	279.746	301.992	273.156	110.790	110.332	110.020	32.000	1.726	140.294		
<i>a)</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>344.862</i>	<i>209.831</i>	<i>203.241</i>	<i>203.241</i>	<i>110.132</i>	<i>110.132</i>	<i>84.020</i>	<i>2.000</i>	<i>1.726</i>	<i>84.294</i>		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Xây dựng tuyến đường đầu nối từ cầu Ô rô đến đường Hồ Chí Minh thuộc Dự án tuyến đường ôtô đến trung tâm xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	7003165	222/QĐ-UBND ngày 06/02/2015; 1049/QĐ-UBND ngày 02/7/2018	112.601	31.942	31.942	31.942	22.042	22.042	9.900		476	9.424	Do đấu thầu giảm giá; dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
2	Tuyến đường ôtô đến trung tâm xã Khánh An, huyện U Minh (đoạn từ Cây Khô đến Trường THCS Nguyễn Văn Tố)	7007534	614/QĐ-UBND ngày 08/4/2014	126.362	71.990	71.990	71.990	46.990	46.990	20.000			20.000		Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
3	Tuyến đường đầu nối từ cầu qua sông Rạch Cốc đến cầu Nhà Diêu, xã Tân An, huyện Ngọc Hiển	7665156	579/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017	14.889	14.889	14.889	14.889	5.500	5.500	9.300			9.300		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
4	Xây dựng mới 04 cầu trên tuyến đường ôtô đến trung tâm xã Khánh Tiến, huyện U Minh	7657727	580/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017	10.145	10.145	10.145	10.145	4.000	4.000	6.145			900	5.245	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Tuyến đường vào trung tâm hành chính mới xã Khánh Tiến, huyện U Minh	7640724	392/QĐ-SGTVT ngày 04/8/2017	14.958	14.958	14.958	14.958	4.600	4.600	10.358			350	10.008	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
6	Cầu Đường Kéo thuộc tuyến đường ôtô đến trung tâm xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7638797	1802/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	44.164	44.164	39.748	39.748	27.000	27.000	12.748				12.748		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
7	Công trình đầu tư xây dựng mặt đường đoạn từ cầu Kênh Năm đến cầu Thanh Tùng thuộc tuyến đường ôtô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7664663	1816/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	21.743	21.743	19.569	19.569			15.569	2.000		17.569	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
<b>h)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>98.751</b>	<b>69.915</b>	<b>98.751</b>	<b>69.915</b>	<b>658</b>	<b>200</b>	<b>26.000</b>	<b>30.000</b>	<b>-</b>	<b>56.000</b>			
1	Tuyến đường từ trung tâm xã Phong Điền đến đằm Thị Tường, huyện Trần Văn Thời	7610805	1805/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	44.350	39.915	44.350	39.915	200	200	26.000			26.000		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
2	Cầu qua sông Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7603197	1162/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	54.401	30.000	54.401	30.000	458			30.000		30.000	KHV NSTT & NTSDD năm 2019 đã bố trí 08 tỷ đồng. Đây là công trình quan trọng, khi hoàn thành góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của huyện Phú Tân; đề xuất bổ sung thêm từ nguồn vốn XSKT năm 2019 là 30 tỷ đồng.	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
<b>II</b>	<b>Các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu</b>			<b>3.613.925</b>	<b>478.373</b>	<b>183.178</b>	<b>183.178</b>	<b>70.050</b>	<b>70.050</b>	<b>66.743</b>	<b>38.354</b>	<b>16.926</b>	<b>88.171</b>			
<b>a)</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>2.378.560</b>	<b>441.124</b>	<b>165.994</b>	<b>165.994</b>	<b>70.050</b>	<b>70.050</b>	<b>65.343</b>	<b>30.865</b>	<b>16.215</b>	<b>79.993</b>			
1	Đổi ứng Dự án "Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Cà Mau" (CRSD Cà Mau)	7371237	1700/QĐ-UBND ngày 07/11/2014	313.046	11.343	11.343	11.343	8.000	8.000	3.343			3.343		Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	
2	Các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư trên địa bàn các huyện ven biển tỉnh Cà Mau	7006150; 7006177	Nhiều Quyết định	252.480	252.480			14.750	14.750	15.000	8.215	8.215	15.000		Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT	
	<i>Trong đó riêng:</i>															
2.1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện Trần Văn Thời	7006177	1340/QĐ-UBND ngày 06/8/2009	72.711	72.711			14.750	14.750	7.000		5.700	1.300	Do công tác lập Phương án BT, GPMB mất nhiều thời gian nên không kịp giải ngân vốn đã bố trí trong năm 2019	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	15
2.2	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện U Minh	7006150	1043/QĐ-UBND ngày 23/6/2009	63.083	63.083					2.500		1.800	700	Do thay đổi giải pháp thiết kế và giảm chi phí đầu tư, cắt giảm không đầu tư một số hạng mục	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.3	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện Phú Tân	7006162	1341/QĐ-UBND ngày 06/8/2009	69.701	69.701					4.200		715	3.485	Trong quá trình thực hiện điều chỉnh giảm khối lượng thi công một số gói thầu	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.4	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	7084308	1682/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	46.985	46.985					1.300	8.215		9.515	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng còn lại của các gói thầu đang thi công và tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục: SLMB, hoàn thiện mặt đường... để bố trí dân cư	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
3	Dự án đầu tư xây dựng Kè cấp bách tại Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	7296707	545/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 1819/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	234.955	64.651	64.651	64.651	28.000	28.000	30.000			30.000		Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
4	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng VII - Nam Cà Mau	7005987	549/QĐ-UBND ngày 30/3/2016	84.348	3.650						3.650		3.650	Bổ sung vốn để thanh toán và thi công hoàn thành các hạng mục của dự án	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
5	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng II, III, V - Cà Mau	7643016	4423/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017	500.000	9.000						9.000		9.000	Bổ sung vốn đối ứng địa phương (nguồn vốn TPCP bố trí 450 tỷ đồng)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7067082	3202/QĐ-BNN-KH ngày 31/7/2017; 822/QĐ-BNN-TCTS ngày 08/3/2018	200.848	10.000						10.000		10.000	Bổ sung vốn đối ứng địa phương (nguồn vốn NSTW bố trí 170,749 tỷ đồng; ngân sách tỉnh đối ứng 31,392 tỷ đồng)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Đổi ứng Tiểu Dự án 8: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phòng, chống xói lở bờ biển, cung cấp nước ngọt và phục vụ nuôi tôm - rừng vùng ven biển tỉnh Cà Mau thuộc Dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững DBSCL - ICRSL"	7605935	1693/QĐ-BNN ngày 09/5/2016	792.883	90.000	90.000	90.000	19.300	19.300	17.000		8.000	9.000	Phản GPMB vận động nhân dân hiến đất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
b)	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>1.235.365</i>	<i>37.249</i>	<i>17.184</i>	<i>17.184</i>	-	-	<i>1.400</i>	<i>7.489</i>	<i>711</i>	<i>8.178</i>		
1	Đổi ứng Dự án "Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam" do Quỹ Khí hậu xanh tài trợ không hoàn lại thông qua Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc	7692036	479/QĐ-UBND ngày 21/3/2018	929.412	1.200	900	900	-	-	900		211	689	Khả năng giải ngân trong năm 2019 khoảng 689 triệu đồng, còn lại 211 triệu đồng đăng ký nhu cầu giải ngân vốn trong năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án xây dựng Kè cấp bách bảo vệ đê biển Tây kết hợp xây dựng khu tái định cư (đoạn từ cống Sào Lưới đến Bắc cống Đá Bạc và đoạn từ Nam Đá Bạc hướng về Kênh Mới)		1049/QĐ-UBND ngày 25/6/2019	74.988	7.489						7.489		7.489	Trung ương đã hỗ trợ từ dự phòng NSTW năm 2018 là 60 tỷ đồng, NS tỉnh bố trí để thanh toán khối lượng (7.489 tỷ đồng)	Ban Quản lý các dự án ODA&NGO
2	Đổi ứng Dự án "Kết hợp bảo vệ vùng ven biển và phục hồi đại rừng ngập mặn tỉnh Kiên Giang và Cà Mau" sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức		5758/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/12/2017	230.965	28.560	16.284	16.284	-	-	500			500	Tiến độ triển khai dự án phụ thuộc vào Ban CPO và Bộ NN và PTNT (đầu thầu tư vấn Quốc tế)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
E	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					2.727	2.727	-	-	2.727	-	150	2.577		Sở Kế hoạch và Đầu tư trình phân khai
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng XIV - Nam Cà Mau		323/QĐ-UBND ngày 20/5/2004			892	892			892			892		Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng I - Bắc Cà Mau		1750/UBND-XD ngày 21/5/2009			197	197			197			197		Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Dự án đầu tư xây dựng đê biển Đông tỉnh Cà Mau		1600/UBND-XD ngày 17/10/2011			317	317			317			317		Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Dự án đầu tư xây dựng bờ kè chống sạt lở khu du lịch Khai Long, huyện Ngọc Hiển		3054/UBND-XD ngày 20/8/2008			72	72			72			72		Sở Nông nghiệp và PTNT
5	Dự án đầu tư xây dựng đê cửa sông Bảy Háp		1089/UBND-XD ngày 29/3/2011			96	96			96			96		Sở Nông nghiệp và PTNT
6	Dự án đầu tư xây dựng Khu thực nghiệm thủy sản thuộc Trường cao đẳng Cộng đồng Cà Mau		1317/UBND-XD ngày 09/9/2015			31	31			31			31		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT Cà Mau
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình nạo vét cửa biển Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân		1820/QĐ-UBND ngày 24/10/2016			410	410			410			410		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT Cà Mau
8	Trụ sở hành chính xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn		1764/QĐ-UBND ngày 24/10/2017			712	712			712		150	562	Đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; nhu cầu thanh toán vốn CBĐT khoảng 562 triệu đồng	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
G	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỒN ĐỘNG SAU QUYẾT TOÁN</b>					5.512	5.512	4.304	4.304	30.000	10.627		40.627	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng cho các dự án sau quyết toán, đẩy nhanh tất toán các dự án	Sở Tài chính phân khai sử dụng
H	<b>DỰ PHÒNG (10%)</b>					356.734	356.734	39.314	39.314	68.156			68.156	Điều chỉnh giảm để bổ sung vốn cho các dự án trên	

PHỤ BIỂU SỐ 03

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2018 CHUYỂN SANG NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ Mười)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020		Kế hoạch vốn năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh KHV năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư
		Mã dự án	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSĐĐ	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSĐĐ		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSĐĐ										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	19
	<b>TỔNG SỐ</b>			405.926	336.269	183.688	178.678	7.163	7.163	250	250	7.163	7.163		
I	<b>VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH</b>			95.118	30.471	30.324	30.324	1.900	1.900	250		2.150	2.150		
1.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			95.118	30.471	30.324	30.324	1.900	1.900	250		2.150	2.150		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			95.118	30.471	30.324	30.324	1.900	1.900	250		2.150	2.150		
1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật du lịch sinh thái Vườn Quốc gia U Minh hạ	7047679	1445/QĐ-UBND ngày 08/10/2008; 325/QĐ-UBND ngày 27/02/2017	95.118	30.471	30.324	30.324	1.900	1.900	250		2.150	2.150	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
II	<b>KHÔI ĐĂNG, NHÀ NƯỚC</b>			19.193	14.183	19.193	14.183	1.840	1.840	-	250	1.590	1.590		
1.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			19.193	14.183	19.193	14.183	1.840	1.840	-	250	1.590	1.590		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			19.193	14.183	19.193	14.183	1.840	1.840	-	250	1.590	1.590		
1	Trụ sở Chi cục Quản lý thị trường và Đội Quản lý thị trường thành phố Cà Mau	7567509	1868/QĐUBND ngày 28/10/2016	19.193	14.183	19.193	14.183	1.840	1.840		250	1.590	1.590	Giảm giá sau đấu thầu; dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
III	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>			291.615	291.615	101.437	101.437	2.596	2.596			2.596	2.596		
*	Các dự án do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			240.492	240.492	54.134	54.134	1.994	1.994			1.994	1.994		
1.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			240.492	240.492	54.134	54.134	1.994	1.994			1.994	1.994		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			240.492	240.492	54.134	54.134	1.994	1.994			1.994	1.994		
1	Trụ sở xã đội, phường đội, thị đội trên địa bàn tỉnh Cà Mau	7004686	112/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 (điều chỉnh)	109.565	109.565	12.734	12.734	1.985	1.985			1.985	1.985		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau
2	Sở Chỉ huy thống nhất, tỉnh Cà Mau (chỉ triển khai các hạng mục công trình trong phạm vi kế hoạch vốn bố trí)	7004686	1969/QĐ-UBND ngày 30/12/2014	130.927	130.927	41.400	41.400	9	9			9	9		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020		Kế hoạch vốn năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh KHV năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: vốn NSTT&NTSDD
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
*	Các dự án do Công an tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			33.475	33.475	30.127	30.127	577	577	-	-	577	577		
1.1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			33.475	33.475	30.127	30.127	577	577	-	-	577	577		
a)	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			33.475	33.475	30.127	30.127	577	577	-	-	577	577		
1	Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7004692	1671/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	33.475	33.475	30.127	30.127	577	577			577	577		Công an tỉnh Cà Mau
*	Các công trình do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			17.648	17.648	17.176	17.176	25	25			25	25		
1.1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			17.648	17.648	17.176	17.176	25	25			25	25		
a)	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			17.648	17.648	17.176	17.176	25	25			25	25		
1	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Trạm Kiểm soát Biên phòng Rạch Gốc	7004686	40/QĐ-SXD ngày 23/3/2016	6.456	6.456	6.400	6.400	10	10			10	10		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
2	Xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Sông Đốc	7004686	325/QĐ-SXD ngày 30/10/2015	5.286	5.286	4.870	4.870	11	11			11	11		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
3	Nhà ở chiến sỹ mới Đại đội huấn luyện thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau	7004686	334/QĐ-SXD ngày 31/10/2016	5.906	5.906	5.906	5.906	4	4			4	4		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
IV	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					<b>32.734</b>	<b>32.734</b>	<b>661</b>	<b>661</b>	-	-	<b>661</b>	<b>661</b>		Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau
1	Trụ sở hành chính xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn		1764/QĐ-UBND ngày 24/10/2017					200	200			200	200		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
2	Trụ sở hành chính xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước		1323/QĐ-UBND ngày 27/7/2017					80	80			80	80		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
3	Dự án đầu tư xây dựng khu chức năng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (giai đoạn 3)	7693905	1646/QĐ-UBND ngày 27/9/2016					55	55			55	55		Sở Khoa học và Công nghệ
4	Nâng cấp tuyến đường từ cầu 7 Kênh (tuyến kênh 18) đến điểm du lịch sinh thái sông Trẹm	7639406	1418/QĐ-UBND ngày 18/8/2017					11	11			11	11		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
5	Dự án Tăng cường đầu tư hiện đại hóa các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2018 - 2020	7738768	1801/QĐ-UBND ngày 30/10/2017					200	200			200	200		Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Dự án Trụ sở Chi cục Bảo vệ môi trường và Trung tâm quan trắc môi trường tỉnh Cà Mau		372/UBND-MT ngày 30/01/2011					100	100			100	100		Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	7626030	1803/QĐ-UBND ngày 30/10/2017					15	15			15	15		Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau
V	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỒN ĐỘNG SAU QUYẾT TOÁN</b>							<b>166</b>	<b>166</b>			<b>166</b>	<b>166</b>		Sở Tài chính phân khai sử dụng

PHỤ BIỂU SỐ 04

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2018 CHUYỂN SANG NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ Mười - bất thường)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xổ sổ kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số	Trong đó: vốn xổ sổ kiến thiết		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
1	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>3.406.059</b>	<b>1.064.884</b>	<b>52.516</b>	<b>52.516</b>	<b>9.067</b>	<b>9.067</b>	<b>52.516</b>	<b>52.516</b>		
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			<b>266.319</b>	<b>133.615</b>	<b>3.553</b>	<b>3.553</b>	<b>-</b>	<b>1.272</b>	<b>2.281</b>	<b>2.281</b>		
1.1	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			160.948	53.331	1.061	1.061	-	501	560	560		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			160.948	53.331	1.061	1.061	-	501	560	560		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Năm Căn	7008896	1925/QĐ-UBND ngày 11/11/2009	160.948	53.331	1.061	1.061	-	501	560	560	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
1.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			105.371	80.284	2.492	2.492	-	771	1.721	1.721		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			105.371	80.284	2.492	2.492	-	771	1.721	1.721		
1	Mua sắm hệ thống chụp mạch xóa nền DSA cho Bệnh viện đa khoa Cà Mau (trong đó nguồn thu từ viện phí, phí dịch vụ y tế: 2,5 tỷ đồng, còn lại là vốn NSNN)	7580551	1399/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	37.988	19.639	771	771	-	771	-	-	Giảm giá sau đấu thầu mua sắm	Bệnh viện đa khoa Cà Mau
2	Nhà Kỹ thuật nghiệp vụ kết hợp Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7541537	1697/QĐ-UBND ngày 31/10/2015	67.383	60.645	1.721	1.721	-	-	1.721	1.721		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			<b>197.689</b>	<b>197.689</b>	<b>2.648</b>	<b>2.648</b>	<b>-</b>	<b>135</b>	<b>2.513</b>	<b>2.513</b>		
1.1	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			162.968	162.968	1.318	1.318	-	-	1.318	1.318		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			162.968	162.968	1.318	1.318	-	-	1.318	1.318		
1	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Cà Mau (cơ sở 2)	7034499	1870/QĐ-UBND ngày 30/10/2009	162.968	162.968	1.318	1.318			1.318	1.318		Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Cà Mau đã giải thể và đã giao Trường Cao đẳng Nghề Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Cà Mau tiếp nhận hồ sơ tại Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau
1.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			34.721	34.721	1.330	1.330	-	135	1.195	1.195		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			34.721	34.721	1.330	1.330	-	135	1.195	1.195		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xã số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số			Trong đó: vốn xã số kiến thiết
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
1	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Trường THCS Tam Giang, huyện Năm Căn	7668831	413/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.998	14.998	93	93	-	-	93	93		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
2	Trường THCS Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7668335	421/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	10.970	10.970	1.102	1.102	-	-	1.102	1.102		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
3	Sửa chữa, cải tạo công trình trụ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Cà Mau thành Trường THPT Nguyễn Việt Khái	7677018	427/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	8.753	8.753	135	135	-	135	-	-	Không còn nhu cầu sử dụng	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>C</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>			<b>279.651</b>	<b>113.187</b>	<b>10.078</b>	<b>10.078</b>	<b>600</b>	<b>-</b>	<b>10.678</b>	<b>10.678</b>		
1.1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			279.651	113.187	10.078	10.078	600	-	10.678	10.678		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			279.651	113.187	10.078	10.078	600	-	10.678	10.678		
1	Đền thờ 10 Anh hùng Liệt sỹ khởi nghĩa Hòn Khoai	7231951	1867/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	40.886	40.886	99	99	-	-	99	99		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Đổi ứng Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau - giai đoạn 2 theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nhiều công trình	905/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	185.885	19.421	3.677	3.677	-	-	3.677	3.677		UBND các huyện, thành phố
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm chứng tích tội ác Mỹ Ngụy ở Biệt khu Hải Yên - Bình Hưng	7258703	1626/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	46.868	46.868	6.302	6.302	-	-	6.302	6.302		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Sửa chữa, nâng cấp khu tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai	7542990	300/QĐ-SXD ngày 29/10/2015	6.012	6.012			600		600	600	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
<b>D</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>			<b>2.662.400</b>	<b>620.393</b>	<b>34.625</b>	<b>34.625</b>	<b>6.100</b>	<b>6.660</b>	<b>34.065</b>	<b>34.065</b>		
1	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới			645.952	334.734	10.566	10.566	6.100	2.410	14.256	14.256		
1.1	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			490.224	193.982	3.924	3.924	-	1.310	2.614	2.614		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			490.224	193.982	3.924	3.924	-	1.310	2.614	2.614		
1	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7008874	1310/QĐ-UBND ngày 08/9/2015	114.749	50.750	715	715	-	-	715	715		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
2	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	7021553	1201/QĐ-UBND ngày 20/8/2008; 1044/QĐ-UBND ngày 22/6/2016	249.113	93.232	2.649	2.649	-	1.310	1.339	1.339	Do đấu thầu giảm giá, dự án đã hoàn thành	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
3	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh An, huyện U Minh (đoạn từ Cây Khô đến Trường THCS Nguyễn Văn Tổ)	7007534	614/QĐ-UBND ngày 08/4/2014	126.362	50.000	560	560	-	-	560	560		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
1.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			155.728	140.752	6.642	6.642	6.100	1.100	11.642	11.642		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			155.728	140.752	6.642	6.642	6.100	1.100	11.642	11.642		
1	Cầu qua sông Rạch Góc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	7546546	1651/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	36.259	36.259	2.249	2.249	-	-	2.249	2.249		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xỏ số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số	Trong đó: vốn xỏ số kiến thiết		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
1	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	14	15	16
2	Xây dựng mới cầu Nhà Diêu; duy tu, sửa chữa cầu Đình Hạng trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	7586950	457/QĐ-SGTVT ngày 14/9/2016	14.861	14.861	271	271	-	-	271	271		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
3	Tuyến đường đầu nối từ cầu qua sông Rạch Gốc đến cầu Nhà Diêu, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	7665156	579/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017	14.889	14.889	989	989	-	-	989	989		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
4	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn (xây dựng mới 03 cầu Xi Tộc, Trung Đoàn, Công An)	7562293	1741/QĐ-UBND ngày 10/10/2016; 1158/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	43.736	43.000	3.133	3.133		1.100	2.033	2.033	Phần đường gom phát sinh không thực hiện được do chưa thực hiện GPMB	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
5	Công trình đầu tư xây dựng mặt đường đoạn từ cầu Kênh Năm đến cầu Thanh Tùng thuộc tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7664663	1816/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	21.743	21.743			1.100		1.100	1.100	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
6	Tuyến đường đê Tây sông Trẹm đoạn từ kênh 15 đến kênh 25 huyện Thới Bình (giáp ranh huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang)	7736493	5940/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	24.240	10.000			5.000		5.000	5.000	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình (Thông báo số 806/TB-VP ngày 06/10/2017 của Văn phòng UBND tỉnh)
<b>II</b>	<b>Các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu</b>			<b>1.951.938</b>	<b>221.719</b>	<b>18.668</b>	<b>18.668</b>	<b>-</b>	<b>4.250</b>	<b>14.418</b>	<b>14.418</b>		
1.1	<b>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020</b>			<b>1.151.435</b>	<b>111.595</b>	<b>6.361</b>	<b>6.361</b>	<b>-</b>	<b>4.250</b>	<b>2.111</b>	<b>2.111</b>		
a)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020</i>			<b>1.151.435</b>	<b>111.595</b>	<b>6.361</b>	<b>6.361</b>	<b>-</b>	<b>4.250</b>	<b>2.111</b>	<b>2.111</b>		
1	Đổi ứng Dự án quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng ĐBSCL (Hệ thống thủy lợi Tiểu vùng X - Nam Cà Mau)	7148575	1055/QĐ-UBND ngày 28/7/2015; 1498/QĐ-UBND ngày 31/8/2016	705.700	46.595	6.250	6.250	-	4.250	2.000	2.000	Do đấu thầu giảm giá, dự án đã hoàn thành	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
2	Các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư trên địa bàn các huyện ven biển tỉnh Cà Mau		Nhiều Quyết định	445.735	65.000	111	111	-		111	111		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT
	<i>Trong đó:</i>												
	<i>Dự án đầu tư xây dựng công trình khu tái định cư xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn</i>	7084308	1682/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	46.985		111	111	-		111	111		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT
1.2	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020</b>			<b>800.503</b>	<b>110.124</b>	<b>12.307</b>	<b>12.307</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>12.307</b>	<b>12.307</b>		
a)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020</i>			<b>20.124</b>	<b>20.124</b>	<b>151</b>	<b>151</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>151</b>	<b>151</b>		
1	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau	Nhiều công trình	295/QĐ-UBND ngày 01/3/2016	20.124	20.124	151	151	-	-	151	151		Các đơn vị sử dụng
b)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020</i>			<b>780.379</b>	<b>90.000</b>	<b>12.156</b>	<b>12.156</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>12.156</b>	<b>12.156</b>		
1	Đổi ứng Tiểu Dự án 8 thuộc Dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL - ICRSL"	7605935	1693/QĐ-BNN ngày 09/5/2016	780.379	90.000	12.156	12.156	-	-	12.156	12.156		Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
III	<b>Đề án xây dựng trụ sở hành chính cấp xã</b>			<b>64.510</b>	<b>63.940</b>	<b>5.391</b>	<b>5.391</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.391</b>	<b>5.391</b>		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
1	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	14	15	16
1.1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			64.510	63.940	5.391	5.391	-	-	5.391	5.391		
a)	Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020			64.510	63.940	5.391	5.391	-	-	5.391	5.391		
1	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở hành chính xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7599818	314/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	14.720	14.150	99	99	-	-	99	99		Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
2	Trụ sở hành chính xã Tam Giang, huyện Năm Căn	7549971	292/QĐ-SXD ngày 29/10/2015; 110/QĐ-SXD ngày 10/5/2019	13.170	13.170	1.324	1.324	-	-	1.324	1.324		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
3	Cải tạo, nâng cấp trụ sở hành chính xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7581600	224/QĐ-SXD ngày 22/8/2016	8.444	8.444	1.498	1.498		-	1.498	1.498		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
4	Trụ sở hành chính xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển	7593870	293/QĐ-SXD ngày 26/10/2016	13.195	13.195	470	470	-	-	470	470		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
5	Trụ sở hành chính xã Nguyễn Việt Khải, huyện Phú Tân	7563785	324/QĐ-SXD ngày 31/10/2016	14.981	14.981	2.000	2.000		-	2.000	2.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
E	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ					1.050	1.050	-	1.000	50	50		Sở Kế hoạch và Đầu tư trình phân khai
I	Phân khai kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư					1.050	1.050	-	1.000	50	50		
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần tỉnh Cà Mau	7618944	1774/QĐ-UBND ngày 26/10/2017			50	50			50	50		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Tu bổ, chỉnh trang, nâng cấp Đền thờ Vua Hùng tại xã Tân Phú, huyện Thới Bình		1174/QĐ-UBND ngày 13/8/2015			1.000	1.000	-	1.000			Chưa có nhu cầu sử dụng; đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình thẩm định, phê duyệt	Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình
H	THANH TOÁN KHÔI LƯỢNG TỒN ĐỘNG KHI QUYẾT TOÁN					562	562	2.367		2.929	2.929		Sở Tài chính phân khai sử dụng